ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN ĐIỀN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Nguyễn Văn Hiệp | Hiệu trưởng | Chủ tịch HĐ |  |
| 2 | Nguyễn Thị Hoàng Yến | Phó Hiệu trưởng | Phó chủ tịch |  |
| 3 | Trần Thị Hồng Nhung | Thư ký HĐSP | Thư ký |  |
| 4 | Nguyễn Hoàng Long | Bí thư chi đoàn | Ủy viên |  |
| 5 | Đậu Thi Thu Trang | Phó Bí thư Chi Đoàn | Ủy viên |  |
| 6 | Đặng Minh Trung | Tổ trưởng tổ Toán - Tin | Ủy viên |  |
| 7 | Nguyễn Phương Thu | Tổ trưởng tổ Lý – Hóa – Sinh – Công nghệ | Ủy viên |  |
| 8 | Hồ Thị Thành | Tổ trưởng Văn - Nghệ thuật | Ủy viên |  |
| 9 | Huỳnh Đại quân | Tổ phó tổ Sử - Địa – GDCD-TD | Ủy viên |  |
| 10 | Lê Ngọc Tuyết | Tổ trưởng tổ Sử - Địa – GDCD-TD | Ủy viên |  |
| 11 | Bùi Thị Tuyết Nga | Tổ trưởng tổ tiếng Anh | Ủy viên |  |
| 12 | Dương Thị Quế An | Tổ trưởng Văn phòng | Ủy viên |  |
| 13 | Nguyễn Văn Hoạt | Tổng phụ trách Đội | Ủy viên |  |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | 2 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 5 |
| **Phần I.** **CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 7 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 13 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 13 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 16 |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | 16 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 16 |
| Mở đầu | 16 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 16 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 18 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 20 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 22 |
| Tiêu chí 1.5: Lớp học | 25 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 27 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 29 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 31 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 33 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 34 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 1 | 37 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** | 40 |
| Mở đầu | 40 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 40 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 42 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 45 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh | 47 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 2 | 50 |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | 52 |
| Mở đầu | 52 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập | 52 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 54 |
| Tiêu chí 3.3: Khối hành chính – quản trị | 56 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 57 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 59 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 61 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 3 | 62 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 64 |
| Mở đầu | 64 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh | 64 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 66 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 4 | 68 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | 69 |
| Mở đầu | 69 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông | 69 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện | 73 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định | 76 |
| Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp | 79 |
| Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh | 81 |
| Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục | 83 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 5 | 87 |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | 88 |
| **Phần IV. PHỤ LỤC DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG** |  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

*(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

* 1. **Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** | | | | |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X | x |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 2** | | | | |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X | x |
| **Tiêu chuẩn 3** | | | | |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** | | | | |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 5** | | | | |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | x |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X | x |
| Tiêu chí 5.6 |  | X | X |  |

**Kết quả:** Đạt Mức 2

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**

**Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **Trung học cơ sở An Điền.**

Tên trước đây (nếu có): Không có.

Cơ quan chủ quản: **Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bến Cát.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Bình Dương |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Nguyễn Văn Hiệp |
| Huyện/quận /thị xã /thành phố | Thành phố Bến Cát |  | Điện thoại | 02743510922 |
| Xã/phường/thị trấn | Phường An Điền |  | Fax |  |
| Đạt chuẩn quốc gia | Chưa |  | Website | <http://thcsandien.bencat.edu.vn/> |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | Quyết định số: 479/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND thị xã Bến Cát |  | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | X |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2019–2020** | **Năm học 2020–2021** | **Năm học 2021–2022** | **Năm học 2022–2023** | **Năm học 2023–2024** |
| Khối lớp 6 | 7 | 9 | 6 | 9 | 12 |
| Khối lớp 7 | 5 | 7 | 9 | 6 | 9 |
| Khối lớp 8 | 5 | 5 | 7 | 8 | 6 |
| Khối lớp 9 | 4 | 4 | 6 | 6 | 8 |
| **Cộng** | **21** | **25** | **28** | **29** | **35** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019–2020** | **Năm học 2020–2021** | **Năm học 2021–2022** | **Năm học 2022–2023** | **Năm học 2023–2024** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 17;2;2 | 17;2;2 | 17;2;2 | 25;8;5 | 25;8;5 |
| 1 | Phòng học | 17 | 17 | 17 | 25 | 25 |
| a | Phòng kiên cố | 17 | 17 | 17 | 25 | 25 |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 2 | 2 | 2 | 8 | 8 |
| a | Phòng kiên cố | 2 | 2 | 2 | 8 | 8 |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |
| 3 | Khối phòng phục vụ học tập | 2 | 2 | 2 | 5 | 5 |
| a | Phòng kiên cố | 2 | 2 | 2 | 5 | 5 |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |
| **II** | Khối phòng hành chính – quản trị | 9 | 9 | 9 | 12 | 12 |
| 1 | Phòng kiên cố | 9 | 9 | 9 | 12 | 12 |
| 2 | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |
| 3 | Phòng tạm |  |  |  |  |  |
| **III** | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 10 | 10 |
| 1 | Nhà đa năng |  |  |  | 1 | 1 |
| 2 | Phòng Truyền thống | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 3 | Phòng hoạt động Đội, Đoàn | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 4 | Phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy | 0 | 0 | 0 | 8 | 8 |
|  | **Cộng** | **33** | **33** | **33** | **52** | **52** |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá năm học 2023 - 2024

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 |  |  |  | 1 |  |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 1 |  |  | 2 |  |  |
| Giáo viên | 47 | 33 | 0 | 9 | 38 | 01 | Theo Luật Giáo dục năm 2019 |
| Nhân viên | 12 | 6 | 0 |  |  |  |  |
| **Cộng** | 62 | 40 | 0 |  | 40 | 02 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019–2020** | **Năm học 2020–2021** | **Năm học 2021–2022** | **Năm học 2022–2023** | **Năm học 2023–2024** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 34 | 35 | 38 | 39 | 47 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.6 | 1.4 | 1.4 | 1.34 | 1.34 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0.039 | 0.032 | 0.035 | 0.033 | 0.031 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 5 | 3 | 3 | 2 | 2 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4. Học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu**  **đầu năm** | **Năm học 2019–2020** | **Năm học 2020–2021** | **Năm học 2021–2022** | **Năm học 2022–2023** | **Năm học 2023–2024** |
| 1 | Tổng số học sinh | 883 | 1118 | 1134 | 1285 | 1484 |
| *– Nữ* | 401 | 536 | 538 | 609 | 689 |
| *– Dân tộc thiểu số* | 12 | 21 | 33 | 40 | 49 |
| *– Khối lớp 6* | 328 | 399 | 283 | 416 | 506 |
| *– Khối lớp 7* | 222 | 321 | 368 | 270 | 384 |
| *– Khối lớp 8* | 199 | 229 | 280 | 362 | 271 |
| *– Khối lớp 9* | 134 | 169 | 203 | 237 | 323 |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 320 | 398 | 280 | 412 | 501 |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | 42.0 | 44.7 | 40.5 | 44.3 | 42.4 |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 99.7% | 100% | 99.3% | 99.5% | 99.8% |
| *- Nữ* | 401 | 536 | 538 | 609 | 689 |
| *- Dân tộc thiểu số* | 12 | 21 | 33 | 40 | 49 |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 02 | 02 | 07 | 12 | 5 |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 9 | 13 | 17 | 19 | 21 |
| *- Nữ* | 5 | 7 | 6 | 6 | 8 |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

c) Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu**  **cuối năm** | **Năm học 2019–2020** | **Năm học 2020–2021** | **Năm học 2021–2022** | **Năm học 2022–2023** | **Năm học 2023–2024** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 83/829  10.01 | 157/1078  14.56 | 221/1063  20.79 | 280/1234  22.7 | 368/1432  25.7 |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 245/829  29.55 | 375/1078  34.79 | 406/1063  38.19 | 496/1234  40.19 | 321/1234  36.38 |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại TB | 436/829  52.59 | 462/1078  42.86 | 404/1063  38.01 | 419/1234  34.00 | 536/1432  37.43 |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 65/829  7.84 | 84/1078  7.79 | 32/1063  3.0 | 39/1234  3.2 | 7/1432  0.48 |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 76.72 | 81.17 | 89.37 | 90.19 | 95.95 |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 22.20 | 16.88 | 10.16 | 9.3 | 3.91 |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 1.1 | 0.1 | 0.5 | 0.2 | 0.1 |
| Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (THPT) | 114/122  93.4 | 159/166  95.8 | 189/191  98.9 | 223/225  99.2 | 314/314  100 |

**Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. **Tình hình chung của nhà trường**

Trường Trung học cơ sở (THCS) An Điền được thành lập theo quyết định số 479/ QĐ–UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát). Tổng diện tích của trường là 10.819m2. Trường đi vào hoạt động từ năm học 2019 – 2020 tính đến nay đã được 5 năm. Địa bàn tuyển sinh của trường chủ yếu là học sinh của xã An Điền (nay là phường An Điền). Qua 5 năm hoạt động và sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) nhà trường đã từng bước ổn định và ngày càng đi vào nề nếp, thực hiện kỷ cương, hiệu quả giảng dạy và giáo dục ngày một nâng lên, kết quả về phát triển giáo dục của nhà trường có sự chuyển biến ngày càng rõ nét. Thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục trường THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành là cơ hội để nhà trường cải tiến và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt là để báo cáo với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường THCS An Điền, để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đây là điều kiện tốt nhất cho toàn thể thành viên trong Hội đồng sư phạm nhìn lại việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường qua từng tiêu chí, so sánh với kết quả của năm trước để có những điều chỉnh kịp thời trong quản lý dạy và học trong những năm tiếp theo.

Với sự nỗ lực cố gắng và tinh thần đoàn kết của tập thể CB, GV, NV trường THCS An Điền trong 5 năm học qua đạt được những kết quả như sau:

Năm học 2019 – 2020: Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

Năm học 2020 – 2021: Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

Năm học 2021 – 2022: Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

Năm học 2022 – 2023: Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

Năm học 2023 – 2024: Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

Năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường căn cứ Thông tư số 18/2018/TT–BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để xác định được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, xác định được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Từ đó, nhà trường cam kết, từng bước phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục.

**2. Mục đích Tự đánh giá**

Trường tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục về mọi mặt nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Qua hoạt động tự đánh giá trường tự thấy những mặt đã làm được cần phát huy, các mặt chưa làm được tìm cách khắc phục để có kế hoạch hành động cụ thể cho từng tiêu chí, đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở GDPT đạt chuẩn quốc gia.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động Tự đánh giá**

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ Thông tư số 18/2018/TT–BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hướng dẫn số 5932/BGDĐT–QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở GDPT.

Quy trình tự đánh giá được thực hiện như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phổ biến đến toàn thể CB, GV, NV của trường.

3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng của từng tiêu chí.

4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

5. Viết báo cáo tự đánh giá.

6. Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường và thu thập các ý kiến đóng góp từ tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

**Kết quả của quá trình tự đánh giá**

Công tác tự đánh giá của trường THCS An Điền được thực hiện từ ngày 18/3/2024và hoàn thành vào ngày 31/5/2024. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng và Hội đồng tự đánh giá đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CB, GV, NV, sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, trong đó lực lượng nòng cốt vẫn là các thành viên của Hội đồng tự đánh giá, nhóm thư ký, các nhóm công tác.

**Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá**:

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và đầy đủ.

**Khó khăn trong quá trình tự đánh giá*:***

Do có sự thuyên chuyển của giáo viên và một số tài liệu, minh chứng của các năm trước bị thất lạc hoặc sắp xếp chưa khoa học, khó tìm kiếm. Nhóm công tác phần lớn là đội ngũ CB, GV, NV trẻ, nhiệt tình, nhưng do kinh nghiệm chưa cao nên việc tiếp cận, phân loại tên các minh chứng đôi lúc còn nhầm lẫn mất thời gian.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học, có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản.

Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có năng lực, kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường. Sau đây là mô tả chi tiết cho từng tiêu chí trong tiêu chuẩn 1.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

*Mức 1:*

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

*Mức 2:*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

*Mức 3:*

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường THCS An Điền được thành lập theo Quyết định 479/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát ngày 22/3/2019. Với chiến lược phát triển của trường THCS An Điền giai đoạn 2019-2024 và định hướng đến năm 2030 được xây dựng thông qua hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm học, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường. Trong quá trình xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển, nhà trường căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã An Điền (nay là phường) về định hướng phát triển kinh tế của địa phương, của ngành, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường An Điền về chỉ tiêu phát triển, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương của ngành, Nghị quyết của nhà trường và Nghị quyết của hội đồng trường; đồng thời bám sát khả năng và nguồn lực của nhà trường có thể đáp ứng trong giai đoạn hiện nay. **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02], [H1-1.1-05]**

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024 và tầm nhìn đến năm 2030 ban hành bằng văn bản số 29/KH-THCSAĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 và được phòng GDĐT thành phố Bến Cát phê duyệt theo quy định **[H1-1.1-02]**.

c) Văn bản Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai đến toàn thể CB, GV, NV bằng hình thức trong họp Hội đồng sư phạm, Hội đồng trường niêm yết tại trường và được đăng tải trên website của nhà trường theo địa chỉ *https://thcsandien.bencat.edu.vn/*. **[H1–1.1–03]**.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm, Hội đồng trường, kiểm tra nội bộ **[H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].**

Mức 3:

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua biên bản rà soát và kế hoạch bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển giáo dục**[H1-1.1 - 04]; [H1-1.1- 07]**.

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thể hiện trong kế hoạch năm học. Tuy nhiên kế hoạch chiến lược của nhà trường chưa có được nhiều sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng**[H1- 1.1 - 05];[H1-1.1 - 06]; [H1- 1.1 - 07]**.

**2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu của giáo dục THCS, với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của phường An Điền và tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường. Kế hoạch chiến lược nhà trường đã được phê duyệt, niêm yết công khai và lưu trữ đầy đủ.

Nhà trường đã giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược thông qua họp hội đồng sư phạm; định kỳ được rà soát, bổ sung, điều chỉnh.

**3. Điểm yếu**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được đăng tải trên trên website của nhà trường nhưng sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục rà soát các chỉ tiêu cơ bản, rà soát tình hình thực tế của nhà trường và địa phương để điều chỉnh, bổ sung vào kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục. Hằng năm, trong quá trình thực hiện chiến lược, lãnh đạo nhà trường luôn rà soát, rút ra những việc đã làm được và những việc chưa làm được để bổ sung, điều chỉnh nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược. Sau khi rà soát, bổ sung, điều chỉnh dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường từ đó tổ chức họp lấy ý kiến góp ý của các thành viên trong Hội đồng trường, lấy ý kiến đóng góp của học sinh, phụ huynh và cộng đồng xã hội để tổng hợp ý kiến góp ý, điều chỉnh, bổ sung làm cơ sở để Hội đồng trường họp thống nhất ban hành theo quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên trong Hội đồng trường. Hằng năm báo cáo kết quả giám sát, điều chỉnh, bổ sung và đề xuất kiến nghị Hội đồng trường xem xét quyết định.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

*Mức 1:*

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường được phòng GDĐT thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) ra quyết định thành lập theo quyết định số 760/QĐ-PGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của phòng GDĐT Bến Cát theo Điều 10 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thành phần của Hội đồng trường trung học công lập gồm: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng; phó Hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh; đại diện chính quyền địa phương; đại diện học sinh. Công tác rà soát hoạt động của một số Hội đồng đôi lúc chưa kịp thời do các thành viên kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ **[H1-1.2-01].**

Ngoài ra, nhà trường thành lập các Hội đồng khác như: Hội đồng thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Hội đồng thi đua khen thưởng; Tham mưu cấp trên ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 6, Hội đồng xét tốt nghiệp THCS; **[H1–1.2–02]; [H1–1.2–03]; [H1–1.2–04]; [H1–1.2–05]**.

b) Hội đồng trường xây dựng kế hoạch và báo cáo việc thực hiện hoạt động theo quy định. Tổ chức họp định kỳ 3 lần/năm **[H1-1.2-01].**

Đối với các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, theo qui định tại Điều 21 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT và Điều 12 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập nhằm quản lý phong trào thi đua, tổ chức bình xét, đề nghị danh sách thi đua khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh **[H1-1.2-04].**

Hội đồng chấm sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng giúp nhà trường chấm, đánh giá, nhận xét và bình chọn những sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, có hiệu quả áp dụng và tính mới so với các đề tài đã công bố để từ đó khuyến khích giáo viên đưa ra những giải pháp, những sáng kiến áp dụng vào các tiết dạy nhằm đổi mới sáng tạo đồng thời nâng cao chất lượng dạy và học

**[H1-1.2-03].**

Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi xây dựng kế hoạch tổ chức, đánh giá năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm của giáo viên, thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong nhà trường **[H1-1.2-02].**

Hội đồng tuyển sinh lớp 6 và Hội đồng xét tốt nghiệp THCS được thành lập để thực hiện tuyển sinh đầu cấp và xét tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9. Các hội đồng làm việc nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy định **[H1-1.2-05].**

c) Nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường, Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động theo đúng yêu cầu của nhà trường định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh hoạt động phù hợp với yêu cầu đặt ra. Công tác rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi năm học được thực hiện nghiêm túc thông qua biên bản họp Hội đồng sư phạm và báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường ***[H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]*.**

Mức 2:

Hàng năm, Hội đồng trường đề ra các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể về phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp; Hội đồng Thi đua khen thưởng kịp thời đề nghị biểu dương, khen thưởng CB, GV, NV và học sinh trong các phong trào, các đợt thi đua và cuối năm học; Hội đồng trường hoạt động theo Điều lệ trường học. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng nên rất thuận lợi cho việc hoạt động và giám sát các hoạt động của Hội đồng trường, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu quả hoạt động và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên công tác tham mưu của các hội đồng tư vấn cho Hiệu trưởng đôi lúc chưa kịp thời **[H1–1.2–01]; [H1–1.2–02];[H1–1.2–03]; [H1–1.2–04]; [H1–1.2–05]; *[H1-1.1-07]***.

**2. Điểm mạnh**

Các hội đồng của nhà trường được thành lập theo đúng quy định Điều 20, 21 Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT và Điều 10, 12 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT và các quy định của pháp luật. Thành viên tham gia hội đồng là những người có uy tín, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, là cán bộ cốt cán của nhà trường. Các kế hoạch hoạt động của các hội đồng được triển khai kịp thời, cụ thể, có kiểm tra, rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm góp phần động viên kịp thời CB, GV, NV và học sinh.

**3. Điểm yếu**

Công tác tham mưu của các hội đồng tư vấn cho Hiệu trưởng đôi lúc chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, đồng thời kiện toàn thành viên trong các hội đồng và theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ được giao của từng thành viên trong hội đồng nhằm đem lại hiệu quả hoạt động cao hơn.

Hàng năm Hiệu trưởng ra quyết định kiện toàn các hội đồng tư vấn. Các hội đồng tư vấn luôn luôn bám sát các hoạt động của nhà trường để có các biện pháp tham mưu kịp thời cho Hiệu trưởng.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

*Mức 1:*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

*Mức 3*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Chi bộ trường THCS An Điền gồm 23 đảng viên bao gồm 21 chính thức và 02 dự bị; Công đoàn cơ sở gồm 62 công đoàn viên; Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 11 đoàn viên; Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm tất cả các học sinh trong trường chia làm 35 Chi đội theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học **[H1-1.3-01], [H1-1.3-02], [H1-1.3- 03], [H-1.3-04].**

b)Các tổ chức hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật, có nghị quyết, biên bản. Quy chế làm việc, góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh luôn được cấp trên đánh giá cao.

Chi bộ, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng đã lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình về các mục tiêu, phương hướng và kế hoạch phát triển, các vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản; đồng thời thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường theo Nghị quyết của Chi bộ **[H1-1.3-01], [H1-1.3-02], [H1-1.3- 03], [H-1.3-04]**.

c) Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội hàng tháng đều có sinh hoạt định kỳ, cuối kỳ sơ kết và cuối nhiệm kỳ tổng kết rà soát đánh giá rút kinh nghiệm. Đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động trong thời gian tới; tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo Nghị quyết của Công đoàn, Nghị quyết Chi đoàn, Nghị quyết Liên đội, kế hoạch đề ra **[H1-1.3-02], [H1-1.3- 03], [H-1.3-04]**.

Mức 2:

a) Tại thời điểm tự đánh giá, Chi bộ trường THCS An Điền trực thuộc Đảng bộ phường An Điền hoạt động đúng quy định điều lệ Đảng có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, có 03 đồng chí trong chi ủy, tổng số đảng viên là 23 đồng chí. Hàng tháng đều họp định kỳ theo đúng quy định của điều lệ Đảng. Hàng năm chi bộ nhà trường đều được Đảng bộ phường An Điền kiểm tra đánh giá. Kết quả trong 5 năm (từ 2019 đến 2023) tổ chức đảng cộng sản Việt Nam của nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có 01 năm 2023 đạt trong sạch vững mạnh, các năm còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3-01].**

b) Hàng năm Công đoàn, Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có những đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường thông qua các báo cáo và giấy khen của các cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, một số ít đoàn viên nhà xa, đoàn viên nữ có con nhỏ nên chưa phát huy hết khả năng cũng như trong sắp xếp thời gian tham gia một số hoạt động phong trào do các đoàn thể phát động **[H1-1.3-02], [H1-1.3- 03], [H-1.3-04]**.

Mức 3:

a) Chi bộ trường THCS An Điền trong 5 năm liền kề từ năm 2019 đến năm 2023 đều được Đảng ủy phường An Điền công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên **[H1-1.3- 01]**.

b) Nhà trường có đầy đủ các báo cáo liên quan chi bộ nhà trường và các tổ chức đoàn thể đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng **[H1-1.3-01], [H1-1.3-02], [H1-1.3- 03], [H-1.3-04]**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu các tổ chức như: Chi bộ đảng, Công đoàn, Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị và xã hội được cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng theo điều lệ, nhằm góp phần cùng nhà trường đạt được mục tiêu giáo dục đề ra. Hàng năm, Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đều có kiểm tra, rà soát các hoạt động. Từ đó, đánh giá được ưu điểm, khuyết điểm và đưa ra các biện pháp khắc phục các hoạt động nhằm giúp nhà trường thực hiện giúp đạt mục tiêu giáo dục đề ra. Trong 5 năm liên tục Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đều được cấp trên đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**3. Điểm yếu**

Một số ít đoàn viên nhà xa, đoàn viên nữ có con nhỏ nên chưa phát huy hết khả năng cũng như trong sắp xếp thời gian tham gia một số hoạt động phong trào do các đoàn thể phát động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục nâng cao sức mạnh của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng cùng ban chỉ đạo cho xây dựng kế hoạch và thời gian tổ chức các hoạt động. Ban chấp hành Chi đoàn nhà trường xây dựng kế hoạch và có giải pháp cụ thể vận động các công đoàn nữ tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào. Đồng thời, tham mưu với Đoàn phường An Điền nên tổ chức các hoạt động vào những ngày thứ bảy và chủ nhật.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 3**

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

*Mức 1:*

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

*Mức 3:*

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Trường THCS An Điền là trường hạng I có một Hiệu trưởng và hai Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học. Trong đó, Hiệu trưởng vào ngành từ năm 1995, có 29 năm trong nghề. Trong đó có 13 năm giảng dạy và 16 năm làm công tác quản lý. Phó Hiệu trưởng 1 vào ngành từ năm 2005, có 19 năm trong nghề. Trong đó, có 11 năm giảng dạy và 8 năm làm công tác quản lý. Phó Hiệu trưởng 2 vào ngành năm 1994, có 30 năm trong nghề. Trong đó có 27 năm giảng dạy và 03 năm làm công tác quản lý **[H1–1.4–01]**.

b)Nhà trường có 62 cán bộ giáo viên, công nhân viên được chia ra cụ thể như sau: Ban lãnh đạo: 03; có 5 tổ chuyên môn bao gồm: Tổ Toán-Tin học: 10 thành viên; Tổ Lý – Hóa - Sinh- Công nghệ: 09 thành viên; Tổ Văn - Nghệ thuật: 11 thành viên; Tổ Sử - Địa – Giáo dục công dân - thể dục: 11 thành viên; Tổ tiếng Anh: 6 thành viên và 01 tổ Văn phòng: 12 thành viên. Cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại điều 16 Điều lệ trường trung học. Tổ văn phòng được thành lập theo quy định tại điều 17 Điều lệ trường trung học. Các tổ được thành lập và có đầy đủ quyết định phân công ngay từ đầu năm học **[H1-1.4-02]**.

c) Vào đầu mỗi năm học các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động khác theo năm học. Các tổ chuyên môn trong nhà trường bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn đều có kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng và theo năm học, sinh hoạt tổ theo quy định 2 lần/ tháng.

Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng. Hồ sơ được văn thư bảo quản an toàn, khoa học, phối hợp với giáo viên kiểm tra các loại hồ sơ theo quy định. Nhân viên bảo vệ, phục vụ đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản, vệ sinh môi trường. Y tế học đường chăm sóc sức khỏe cán bộ, giáo viên, học sinh, giáo dục thể chất, kiểm tra vệ sinh môi trường, lập kế hoạch mua sắm thuốc, quản lý hồ sơ y tế. Tổ văn phòng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hỗ trợ tích cực cho công tác phục vụ dạy và học của nhà trường **[H1-1.4-03], [H1-1.4-04]**.

Mức 2:

a) Hằng năm mỗi tổ chuyên môn thực hiện được ít nhất 04 chuyên đề chuyên môn, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các chuyên đề được xem xét và lựa chọn để tổ chức trong toàn trường **[H1–1.4–05];[H1–1.4–06]**.

b) Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Trong các buổi sinh hoạt, tổ trưởng đã nêu ra những vấn đề chủ yếu về chuyên môn, các thành viên trong tổ cùng nhau thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm và cùng thống nhất trong cách truyền đạt kiến thức đến học sinh. Giữa kì các tổ chuyên môn tổ chức rà soát, việc thực hiện chương trình có đánh giá, điều chỉnh kịp thời những vấn đề chưa phù hợp. Hằng năm nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi giáo viên, nhân viên, Tổ chuyên môn tiến hành đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Các tổ chuyên môn đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và 1/3 tổ được đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng **[H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]**.

Mức 3:

a) Các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường **[H1–1.4–03] ;[H1–1.4–04]; [H1–1.4–08];** ***[H1–1.1–07]***.

b) Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. **[H1–1.4–05]; [H1–1.4–06]; [H1–1.4–07]; [H1–1.4–08]; *[H1–1.1–07]***.

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Các tổ chuyên môn thường xuyên sinh hoạt, trao đổi để tìm ra những phương pháp mới, tích cực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch rõ ràng và sinh hoạt tổ chuyên môn để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.

Các chuyên đề được thực hiện đều đặn, đúng tiến độ nhằm rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

**3. Điểm yếu**

Chất lượng hoạt động của từng tổ chuyên môn chưa đồng đều, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng đề ra kế hoạch và tiếp tục phát huy duy trì những điểm mạnh đã đạt được.

Tiếp tục chỉ đạo cho phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn đẩy mạnh các hoạt động của tổ chuyên môn. Đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

Phó Hiệu trưởng thường xuyên dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ để giúp tổ đổi mới và cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt cho phù hợp với điều kiện thực tế của bộ môn.

Tổ trưởng thường xuyên tổ chức bồi dưỡng có hiệu quả về chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ theo kế hoạch của trường và thực hiện tốt nhiệm vụ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên kịp thời, kịp lúc và đúng quy định. Tổ chuyên môn tăng cường mở rộng hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các tổ chuyên môn với các trường trong thành phố, tỉnh.

Tổ chuyên môn sắp xếp thời gian sinh hoạt định kỳ trao đổi bám sát bộ môn tổ mình phụ trách, đưa ra những khó khăn bộ môn gặp phải từ đó bám sát yêu cầu của bộ môn, khắc phục những tồn tại đưa hoạt động của tổ chuyên môn ngày càng đi vào chiều sâu, có chất lượng.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 3**

***Tiêu chí 1.5: Lớp học***

*Mức 1:*

*a) Có đủ các lớp của cấp học;*

*b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

*Mức 2:*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sỹ số học sinh trong lớp theo quy định.*

*Mức 3:*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các lớp của cấp học THCS từ lớp 6 đến lớp 9. Năm học 2023-2024, nhà trường có 35 lớp/4 khối lớp. Khối lớp 6 có 488 học sinh/12 lớp, Khối lớp 7 có 377 học sinh/9 lớp, Khối lớp 8 có 253 học sinh/6 lớp. Khối lớp 9 có 314 học sinh/8 lớp. **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]**.

b) Lớp học được tổ chức đúng quy định theo Điều lệ trường THCS. Mỗi lớp có 01 GVCN được trường phân công quản lý, điều hành lớp; có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ không quá 12 học sinh, có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học. **[H1–1.5–03]; [H1–1.5–04]**.

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên. Các lớp thi đua trong học tập, rèn luyện theo các tiêu chí trong biểu điểm thi đua của Đội TNTP Hồ Chí Minh, là cơ sở để xếp loại các lớp, xếp loại hạnh kiểm của học sinh. Tuy nhiên năng lực tự quản của cán sự lớp ở các lớp 6A7, 6A10 còn hạn chế **[H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H1–1.5–06]**.

Mức 2:

Trong 5 năm học qua trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sỹ số học sinh trong lớp theo quy định. Năm học 2023-2024 trường có 35 lớp. Số học sinh một lớp bình quân 41 học sinh, đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học **[H1–1.5–02]; [H1–1.5–03]; [H1–1.5–05]**.

Bảng tổng hợp số học sinh trong 5 năm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Số học sinh theo năm học** | | | | |
| **2019-2020** | **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** |
| 1 | Khối 6 | 328/7 | 399/9 | 283/6 | 416/9 | 506/12 |
| 2 | Khối 7 | 222/5 | 321/7 | 368/9 | 270/6 | 384/9 |
| 3 | Khối 8 | 199/5 | 229/5 | 280/7 | 362/8 | 271/6 |
| 4 | Khối 9 | 134/4 | 169/4 | 203/6 | 237/6 | 323/8 |
| **Cộng** | | 883/21 | 1118/25 | 1134/28 | 1285/29 | 1484/35 |
| **Tỉ lệ HS/lớp** | | 42.0 | 44.7 | 40.5 | 44.3 | 42.4 |

Mức 3:

Trong 5 năm qua trường có không quá 45 lớp và số học sinh trung bình trên lớp có năm vượt quá 45 học sinh. Năm học 2022-2023 trường có 01 học sinh quá độ tuổi và do địa phương không có lớp GDTX cấp THCS và được sự chấp thuận của phòng GDĐT Bến Cát nên trường có nhận học sinh vào học lớp 6 năm học 2022-2023 để đảm bảo phổ cập giáo dục của địa phương [H1-1.5-01],[H1-1.5-02].

**2. Điểm mạnh**

Học sinh được tổ chức theo khối, lớp học, mỗi lớp đều được cơ cấu có lớp trưởng và các lớp phó để thực hiện công tác tự quản của lớp. Trong năm năm liền trường có không quá 45 lớp và sỉ số học sinh trên lớp không quá 45 học sinh.

**3. Điểm yếu**

Năng lực quản lý (năng lực tự quản) trong Ban cán sự lớp ở các lớp 6A7, 6A10 là chưa đồng đều.

Năm học 2022-2023 trường có 01 học sinh quá độ tuổi theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng và triển khai kế hoạch chủ nhiệm bám sát với chỉ tiêu nhà trường và tình hình thực tế của lớp; Xây dựng các biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả cao.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường giám sát, định hướng cụ thể, phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm phát huy tối đa năng lực tự quản của ban cán sự các lớp.

Hiệu trưởng tham mưu với phòng GDĐT Bến Cát, UBND phường An Điền về phát triển trường lớp để đảm bảo duy trì sỉ số học sinh trên lớp, số lớp và xin chủ trương trong các trường hợp học sinh quá tuổi.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

*Mức 1:*

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

*Mức 2:*

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

*Mức 3:*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các hồ sơ theo quy định và hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Các hồ sơ sổ sách được lưu trữ tại phòng Văn thư. Hồ sơ chứng từ kế toán được lưu trữ tại phòng kế toán. Công tác văn thư thực hiện theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 về công tác văn thư. Công tác kế toán thực hiện theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.**[H1–1.6–01]; [H1–1.6–02]**; **[H1–1.6–03].**

b) Hàng năm, khi nhận được quyết định giao dự toán từ cấp trên, nhà trường tiến hành xây dựng dự toán chi tiết gửi cấp thẩm quyền thẩm tra dự toán. Nhà trường thực hiện thu chi, giải ngân, quyết toán, báo cáo tài chính theo đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước. Thực hiện công khai tài chính theo thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61. Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị được thống nhất xây dựng tại Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm, có điều chỉnh bổ sung phù hợp tùy theo tình hình thực tế mỗi năm học của đơn vị.**[H1–1.6–03]; [H1–1.6–04]**; **[H1–1.6–05]**;

c) Nhà trường quản lý tài sản đúng mục đích và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dạy và học của đơn vị. Hàng năm, bộ phận tài chính phối hợp với các tổ chuyên môn để tiến hành mua sắm, sữa chữa, bảo trì thường xuyên các tài sản nhằm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và học sinh. Việc quản lý tài sản thực hiện theo Thông tư 144/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công. Công tác kiểm kê tài sản thực hiện theo định kỳ, đúng quy trình và cập nhật đầy đủ thông tin theo yêu cầu của hồ sơ, mẫu báo cáo. **[H1–1.6–07]**.

Mức 2:

a) Nhiều năm, nhà trường đã ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như quản lý điểm, báo cáo điểm, thông tin liên lạc giữa nhà trường với cha mẹ học sinh bằng hệ thống Vnedu, quản lý nhân sự qua phần mềm P.mis, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm website trường học **[H1-1.6-08]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của đoàn kiểm tra cấp trên. **[H1–1.6–06]**.

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện công khai tài chính theo thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61 đầy đủ đúng quy định. Hằng năm, nhà trường có lập dự toán, báo cáo thống kê, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đúng theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

**3. Điểm yếu**

Văn thư vào số văn bản chưa đúng quy định. Do nhà trường có sự thay đổi Văn thư nên số văn bản chưa được thống nhất.

Chưa xây dựng được kế hoạch dài hạn để tạo thêm nguồn tài chính hàng năm tại đơn vị.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo văn thư và giáo viên thực hiện tốt hơn các loại hồ sơ theo quy định. Xây dựng quy trình, phân công trách nhiệm cho nhân viên văn thư thực hiện công tác lưu trữ theo đúng luật lưu trữ và thường xuyên kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm. Thực hiện phần mềm quản lý văn bản.

Xây dựng kế hoạch thiết thực để huy động được các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quản lý tài sản về thiết bị dạy học, định kỳ kiểm kê chính xác, chỉ đạo nhân viên thiết bị, nhân viên văn thư phải làm tốt hơn công tác quản lý tài sản thiết bị, cập nhật và lưu giữ hồ sơ của nhà trường theo đúng chức trách nhiệm vụ được giao.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

*Mức 2:*

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thông qua Báo cáo và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng; Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên các năm; Kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng năm nhằm bồi dưỡng, trao dồi, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của mỗi giáo viên. **[H1-1.7-01], [H1-1.7-02], [H1-1.7-03]**.

b) Nhà trường có phân công và sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân.Dựa trên trình độ chuyên môn, quyết định vị trí việc làm của mỗi CB, GV, NV nhà trường. Việc phân công nhiệm vụ chuyên môn và thời khóa biểu giảng dạy được công khai trong các buổi họp Hội đồng sư phạm. Và tất cả sự phân công đó đều được sự đồng lòng tiếp nhận của mỗi CB, GV, NV, vì thế chất lượng của các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả **[H1-1.7-04], [H1-1.7-05]**.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Chương II, Điều 11, Chương IV, Điều 29 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành. Hàng tháng CB, GV, NV đều được ký và nhận lương, các chế độ phụ cấp khác **[H1–1.7–06]; [H1–1.7–07]; [H1–1.7–08]**.

Mức 2:

Trên cơ sở đánh giá viên chức, kết quả kiểm tra nội bộ trường học hàng năm, nhà trường rà soát nhiệm vụ được phân công và tổ chức lấy ý kiến trong Hội đồng trường để phân công lại nhiệm vụ phù hợp hơn cho CB, GV, NV nhằm phát huy hết năng lực của đội ngũ trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Ngoài ra trong Hội nghị cán bộ, viên chức nhà trường thông báo chỉ tiêu và tạo điều kiện để các giáo viên đi học đại học, văn bằng 2, tập huấn chuyên môn, học tập lý luận chính trị,… nhằm nâng cao năng lực của CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của trường. Tuy nhiên còn 02 giáo viên đã lớn tuổi sắp về hưu nên không có nhu cầu học tập nâng cao trình độ. Còn một vài giáo viên mới ra trường chưa mạnh dạn trong việc đánh giá giờ dạy của đồng nghiệp trong công tác dự giờ, thao giảng. **[H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]**; **[H1-1.7-09]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường, năng lực tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy năng lực của mình và đảm bảo các hoạt động của nhà trường.

Các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Các giáo viên chưa đạt chuẩn theoyêu cầu Luật giáo dục năm 2019: có 02 giáo viên đã lớn tuổi sắp về hưu nên không có nhu cầu học tập nâng cao trình độ.

Còn một vài giáo viên mới ra trường chưa mạnh dạn trong việc đánh giá giờ dạy của đồng nghiệp trong công tác dự giờ, thao giảng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của Phòng GDĐT, Sở GDĐT, kế hoạch bồi dường thường xuyên, tự bồi dưỡng theo chương trình quy định hằng năm đối với giáo viên; tập huấn các lớp nghiệp vụ cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm chưa qua lớp đào tạo, bồi dưỡng vị trí việc làm đảm nhiệm. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học cần tăng cường chỉ đạo công tác dự giờ, trao đổi kinh nghiệm để nâng cao năng lực dạy học của giáo viên.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên có kinh nghiệm hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên mới trong công tác dự giờ, đánh giá rút kinh nghiệm trong giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

*Mức 1:*

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường theo Điều lệ trường trung học phù hợp với quy định hiện hành như: Tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá đảm bảo thời gian quy định theo phân phối chương trình phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường **[H1-1.8-01]; *[H1-1.1-05]***.

b) Từ đầu năm học, Hiệu trưởng đã chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy của các môn học dựa vào chương trình giáo dục và khung phân phối chương trình của Bộ GDĐT ban hành. Xây dựng kế hoạch năm học và phổ biến công khai, đầy đủ kế hoạch giảng dạy, học tập các môn học và các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Chỉ đạo giáo viên phải coi trọng các hoạt động trong giờ lên lớp, để giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân,... Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục đã đề ra **[H1-1.8-01];[H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].**

c) Theo định kì nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục. Việc rà soát, đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục được thể hiện rõ nét qua sổ nghị quyết chuyên môn, sổ họp chuyên môn định kỳ hàng tháng ***[H1-1.1-06], [H1-1.4-04]***.

Mức 2:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch chung đã đề ra từ đầu năm học. Mỗi tháng nhà trường tiến hành kiểm tra nội bộ có nội dung kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo như: dự giờ giáo viên và kiểm tra hồ sơ sổ sách, việc thực hiện quy chế chuyên môn theo quy định **[H1-1.8-06]**.

Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng quy định, có xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế nhà trường **[H1-1.8-07]**.

Bên cạnh các hoạt động dạy học thì công tác tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường đặc biệt quan tâm tuy nhiên hình thức tổ chức chưa được phong phú **[H1-1.8-03]**.

Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục của nhà trường theo năm học bao gồm các hoạt động giảng dạy, công tác dạy thêm học thêm, công tác kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục của đơn vị **[H1-1.8-04]**; **[*H1-1.1-07].***

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đảm bảo đúng quy định hiện hành. Nhà trường đã thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Trong các phiên họp hội đồng nhà trường, Hiệu trưởng phổ biến các văn bản về dạy thêm, học thêm đảm bảo thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

**3. Điểm yếu**

Hình thức tổ chức các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp chưa được phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể chỉ đạo giáo viên thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp.

Nhà trường tiếp tục xây dựng và thực hiện các giải pháp quản lý các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

*Mức 1:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức. Từ đó tất cả CB, GV, NV đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo thông tư số 11/2000/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT **[H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1- 1.9-03]; [H1-1.9-05];**

***[H1-1.7-06].***

b) Nhận thức rõ vai trò của việc giải quyết các khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh nên trường THCS An Điền luôn thực hiện theo đúng qui trình. Trong quá trình hoạt động thực hiện quy chế dân chủ không xảy ra khiếu nại, tố cáo xảy ra trong trường học **[H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05]**.

c) Thông qua các ý kiến đóng góp từ các cá nhân, bộ phận, đoàn thể từ các cuộc họp nhằm phát huy dân chủ trong cơ quan. Từ đó, nhà trường thực hiện báo cáo quy chế dân chủ cơ sở theo đúng quy định **[H1-1.9-01]**.

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân hàng năm đều xây dựng kế hoạch hoạt động, Quy chế hoạt động và báo cáo hoạt động của ban thanh tra nhân dân. Trong đó có xây dựng một số biện pháp để thực hiện việc giám sát, có phân công các thành viên rõ ràng. Các biện pháp giám sát cụ thể đó là: Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, pháp luật, nghị quyết của hội nghị Cán bộ, viên chức ở đơn vị; Giám sát việc xây dựng, mua sắm trang thiết bị; Giám sát việc sử dụng quỹ phúc lợi, ngân sách nhà nước; giám sát giải quyết khiếu nại,tố cáo, kiến nghị,và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong năm học, nhà trường đều công khai các khoản thu, chi bằng cách niêm yết công khai tài chính tại bản tin trong phòng giáo viên, công khai các hoạt động chuyên môn và những kết quả mà nhà trường đạt được **[H1-1.9-03]**.

**2. Điểm mạnh**

Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường luôn được thực hiện tốt. Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn công khai các văn bản ban hành, hoặc công khai tài chính được niêm yết tại đơn vị của cơ quan trong thời gian 30 ngày liên tục.

**3. Điểm yếu**

Hình thức tham gia đóng góp ý kiến của giáo viên, nhân viên chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong những năm qua, vận động cán bộ giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các kế hoạch của nhà trường.

Hiệu trưởng phối hợp Chủ tịch công đoàn tạo điều kiện tối đa để giáo viên, nhân viên phát huy nhiều hơn nữa tính dân chủ của mình trong các cuộc họp. Hướng dẫn giáo viên góp ý bằng nhiều hình thức như: đóng góp trực tiếp, gửi mail, hòm thư góp ý, Zalo……

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

*Mức 1:*

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

*Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng tránh các tệ nạn xã hội và có văn bản phối hợp với các tổ chức chính quyền đoàn thể tại địa phương. Tuy nhiên trước cổng trường còn tồn tại bán hàng rong đe dọa đến an toàn thực phẩm **[H1-1.10-01]**; **[H1-1.10-02]**; **[H1-1.10-03]**.

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, hộp thư điều em muốn nói, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. **[H1–1.10–04]; [H1–1.10–05]**;

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức ký cam kết với cơ quan công an về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh cho trường học. Hằng năm nhà trường có báo cáo kết quả triển khai thực hiện trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự, ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại các cơ sở giáo dục thuộc trường THCS An Điền. Thông qua các báo cáo tổng kết năm học của Hiệu trưởng về hoạt động đảm bảo an ninh trật tự, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, nói không với bạo lực học đường. Trong những năm qua, không cóhiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. **[H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]**.

Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên phổ biến triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, Bộ Y Tế cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường thông qua các cuộc họp hội đồng, các buổi sinh hoạt chuyên đề, họp giao ban giáo viên chủ nhiệm, sinh hoạt dưới cờ; hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; Nhà trường thường xuyên rà soát kiểm tra hệ thống cơ sở vật chất để kịp thời sửa chữa, thay thế, khắc phục đảm bảo an toàn, triển khai đề án phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho học sinh đến toàn thể phụ huynh, phối hợp với hồ bơi Mỹ Phước để tuyên truyền vận động phụ huynh trên cơ sở tự nguyện đăng kí tham gia học bơi và thi lấy chứng nhận bơi để phòng, chống tai nạn, thương tích; Nhà trường có giấy xác nhận nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy của phòng cảnh sát PCCC và CNCH về hệ thống cấp nước chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động lắp đặt theo đúng chức năng thiết kế được thẩm duyệt về an toàn phòng, chống cháy nổ; Nhà trường được Cục kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp trung tâm kiểm định công nghiệp II kiểm tra chống sét cho công trình xây dựng đạt yêu cẩu an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai. Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt chủ nhiệm, tiết dạy của giáo viên lồng ghép tổ chức tư vấn và tuyên truyền giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường **[H1–1.10–01]**.

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch phân công cụ thể, thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Hàng năm, đơn vị được cơ quan chức năng kiểm tra và UBND thành phố Bến Cát chứng nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích **[H1-1.10-06].**

Giấy chứng nhận: «Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích» của UBND thành phố Bến Cát

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm học** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định; cơ quan ban hành quyết định** |
| **2019-2020** | Số 2006/QĐ-UBND; ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND thị xã |
| **2020-2021** | Số 2309/QĐ-UBND; ngày 11/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã |
| **2021-2022** | Số 1914/QĐ-UBND; ngày 19/9/2022 của Chủ tịch UBND thị xã |
| **2022-2023** | Số 2551/QĐ-UBND; ngày 15/9/2023 của Chủ tịch UBND thị xã |
| **2023-2024** | Số 1289/QĐ-UBND; ngày 26/7/2024 của Chủ tịch UBND thành phố |

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, không có tệ nạn, không có tội phạm, thành lập các đội bảo vệ trường, đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ, phòng chống thiên tai trong CB, GV, NV.

Kết hợp tốt với công an phường để đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực trong trường học.

**3. Điểm yếu**

Trước cổng trường vẫn còn bán hàng rong có nguy cơ xảy ra mất an toàn vệ sinh thực phẩm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tham mưu UBND phường có phương án di dời bán hàng rong ra khỏi khu vực cổng trường.

Luôn kết hợp chặt chẽ với các tổ chức để đảm bảo an ninh cho học sinh, CB, GV, NV giữ gìn sự bình yên của môi trường dạy và học, tư vấn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh chấp hành tốt quy định về an toàn giao thông.

Thường xuyên liên hệ với công an để kiểm tra các thiết bị phòng cháy chữa cháy. Phối hợp tốt hơn nữa với công an phường trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực trường.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1**

**Điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển giáo dục được phòng GDĐT thành phố Bến Cát phê duyệt, được công bố công khai trong Hội nghị cán bộ, viên chức.

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương được chính quyền các cấp đồng tình và nhất là được tập thể thầy cô giáo đồng tình và ủng hộ.

Nhà trường có đầy đủ Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật, góp phần tích cực vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Cán bộ quản lý đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Các tổ chuyên môn thường xuyên sinh hoạt, trao đổi để tìm ra những phương pháp mới, tích cực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch rõ ràng và sinh hoạt tổ chuyên môn để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.

Các chuyên đề được thực hiện đều đặn, đúng tiến độ nhằm rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

Học sinh được tổ chức theo khối, lớp học, mỗi lớp đều được cơ cấu có lớp trưởng và các lớp phó để thực hiện công tác tự quản của lớp. Trong nhiều năm liền trường có không quá 40 lớp và sĩ số học sinh trên lớp không quá 45 học sinh.

Hằng năm, nhà trường có lập dự toán, báo cáo thống kê, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính, có thực hiện công khai tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Nhà trường có kế hoạch phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường, năng lực tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy năng lực của mình và đảm bảo các hoạt động của nhà trường.

Các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học thông qua các loại kế hoạch triển khai thực hiện, các loại hồ sơ sổ sách và các kết quả đạt được trong từng năm học.

Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường luôn được thực hiện tốt. Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn công khai các văn bản ban hành, hoặc công khai tài chính được niêm yết tại đơn vị của cơ quan trong thời gian 30 ngày liên tục.

Nhà trường xây dựng được môi trường bình yên, không có tệ nạn, không có tội phạm, thành lập các ban bảo vệ trường, ban phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai trong CB, GV, NV.

Cùng kết hợp với công an địa phương để đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực trong trường học.

**Điểm yếu:**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được đăng tải trên trên website của nhà trường nhưng sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng còn hạn chế, phản biện xã hội đối với mục tiêu phát triển của nhà trường chưa có.

Công tác tham mưu của các hội đồng tư vấn cho Hiệu trưởng đôi lúc chưa kịp thời.

Một số ít đoàn viên nhà xa, đoàn viên nữ có con nhỏ nên chưa phát huy hết khả năng cũng như trong sắp xếp thời gian tham gia một số hoạt động phong trào do các đoàn thể phát động.

Chất lượng hoạt động của từng tổ chuyên môn chưa đồng đều, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa phong phú.

Năng lực quản lý (năng lực tự quản) trong Ban cán sự lớp ở các lớp 6A7, 6A10 là chưa đồng đều.

Năm học 2022-2023 trường có 01 học sinh quá độ tuổi theo quy định.

Văn thư vào số văn bản chưa đúng quy định. Do nhà trường có sự thay đổi Văn thư nên số văn bản chưa được thống nhất.

Chưa xây dựng được kế hoạch dài hạn để tạo thêm nguồn tài chính hàng năm tại đơn vị.

Các giáo viên chưa đạt chuẩn theoyêu cầu Luật giáo dục năm 2019: có 03 giáo viên đang theo học nâng cao trình độ theo quy định và 02 giáo viên đã lớn tuổi sắp về hưu nên không có nhu cầu học tập nâng cao trình độ.

Còn một vài giáo viên mới ra trường chưa mạnh dạn trong việc đánh giá giờ dạy của đồng nghiệp trong công tác dự giờ, thao giảng.

Hình thức tổ chức các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp chưa được phong phú.

Hình thức tham gia đóng góp ý kiến của giáo viên, nhân viên chưa phong phú.

Trước cổng trường vẫn còn bán hàng rong có nguy cơ xảy ra mất an toàn vệ sinh thực phẩm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tổng số lượng tiêu chí | 10 | 10 | 5 |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu | 10/10 | 10/10 | 3/5 |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 00/10 | 0/10 | 2/5 |
| **Tỉ lệ đạt yêu cầu** | **100%** | **100%** | **60%** |
| **Tỉ lệ không đạt yêu cầu** | **00%** | **00%** | **40%** |

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu**:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định của điều lệ trường trung học về trình độ đào tạo, năng lực công tác và phẩm chất đạo đức. Số lượng và cơ cấu CB, GV, NV của trường đảm bảo yêu cầu theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập và các quy định khác. Hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, được đánh giá đạt chuẩn trở lên, trong đó đa số đạt chuẩn loại khá, tốt. Học sinh của trường đi học đúng độ tuổi, được bảo đảm về quyền lợi và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người học.

***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

*Mức 1:*

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chuẩn mức khá trở lên có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

*Mức 3:*

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điều lệ trường trung học, Hiệu trưởng có số năm công tác trên 29 năm, năm bổ nhiệm làm công tác hiệu trưởng 2014; Phó hiệu trưởng 1 có số năm công tác là 19 năm, số năm làm công tác quản lý 8 năm; Phó Hiệu trưởng 1 số năm công tác là 30 năm, số năm làm công tác quản lý là 3 năm **[H2-2.1- 01]**.

b) Từ năm 2019-2020 đến năm học 2023-2024 Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn từ khá trở lên **[H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]**.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên**  **chức vụ** | **Xếp loại** | | | | | |
| **2019-2020** | **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** |
| Cấp trên đánh giá | Tự đánh giá | Cấp trên đánh giá | Tự đánh giá | Cấp trên đánh giá |
| 1 | Nguyễn Văn Hiệp  Hiệu trưởng | Khá | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 2 | Nguyễn Thanh Sơn  Phó Hiệu Trưởng | Khá | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 3 | Nguyễn Thị Hoàng Yến  Phó Hiệu trưởng | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |

c) Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lí giáo dục và đã được các cơ quan có thẩm quyền công nhận, cấp chứng chỉ hoàn thành chương trình theo quy định **[H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05]**.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tục, từ năm học 2019-2020 Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đạt chuẩn từ khá trở lên. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên **[H2-2.1-02]; [H2-2.1-04]**.

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ trung cấp chính trị và quản lý giáo dục theo đúng quy định, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên do cấp trên tổ chức. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của mình, được hội đồng sư phạm tín nhiệm **[H2-2.1-02]**;**[H1-2.1-03].**

Mức 3:

Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường luôn nêu cao vai trò tiên phong, sáng tạo và đổi mới trong thực thi nhiệm vụ. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt. **[H2-2.1- 01]; [H2-2.1-02]**.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên**  **chức vụ** | **Xếp loại** | | | | | |
| **2019-2020** | **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** |
| Cấp trên đánh giá | Tự đánh giá | Cấp trên đánh giá | Tự đánh giá | Cấp trên đánh giá |
| 1 | Nguyễn Văn Hiệp  Hiệu trưởng | Khá | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 2 | Nguyễn Thanh Sơn  Phó Hiệu Trưởng | Khá | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 3 | Nguyễn Thị Hoàng Yến  Phó Hiệu trưởng | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và được bồi dưỡng đầy đủ hàng năm. Có năng lực tổ chức các hoạt động thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Tập thể lãnh đạo đoàn kết, có sự thống nhất, đồng thuận cao, có tinh thần phấn đấu, cầu thị để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm được đánh giá từ loại khá trở lên, được giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

**3. Điểm yếu**

Một Phó Hiệu trưởng mới được bổ nhiệm 3 năm nên kinh nghiệm chưa nhiều. Kinh nghiệm quản lý, công việc chưa trôi chảy đúng tiến độ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng lên kế hoạch:

Tham gia đầy đủ, hiệu quả các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý do cấp trên triệu tập. Đồng thời, không ngừng tự học nâng cao trình độ về mọi mặt đáp ứng ngày càng cao yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên trao đổi để xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện giúp nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác phân công, phân nhiệm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế cận về lý luận cũng như thực tiễn công tác quản lý nhà trường nhằm bảo đảm cán bộ quản lý mới được bổ nhiệm đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**5. Tự đánh giá**:**Đạt mức 3**

***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

*Mức 1:*

*a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

*Mức 2:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ quan GDPT công lập và các quy định khác. Trong năm học nhà trường luôn đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học. Năm học 2024-2025 nhà trường có 47 cán bộ giáo viên giảng dạy cho 35 lớp (đạt tỉ lệ 1,4 giáo viên/1 lớp) chưa đảm bảo theo quy định nên nhà trường đã chi viện, thỉnh giảng thêm 03 giáo viên ***[H1-1.7-04]*.** Mỗi giáo viên THCS phải dạy đủ 19 tiết/tuần và thời gian làm việc là 37 tuần/ năm học.

b) Một số giáo viên đang theo học nâng chuẩn trình độ, đang trong lộ trình đào tạo theo quy định **[H2- 2.2- 06]**.

c) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên   
**[H2-2.2-01]*.***

Kết quả giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp trong các năm như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Chuẩn nghề nghiệp** | | | | | | | | |
| **Tổng số** | **Tốt** | **Tỉ lệ**  **%** | **Khá** | **Tỉ lệ**  **%** | **Đạt** | **Tỉ lệ**  **%** | **Chưa đạt** | **Tỉ lệ** |
| 2019 – 2020 | 34 | 12 | 35.0% | 22 | 65.0% | 0 | 100% | 0 | 0 |
| 2020 – 2021 | 35 | 23 | 65.7% | 12 | 34.3% | 0 | 100% | 0 | 0 |
| 2021 – 2022 | 38 | 26 | 68.0% | 12 | 32.0% | 0 | 100% | 0 | 0 |
| 2022 – 2023 | 39 | 22 | 56.4% | 17 | 43.6% | 0 | 100% | 0 | 0 |
| 2023 – 2024 | 47 | 27 | 57.4% | 20 | 42.6% | 0 | 100% | 0 | 0 |

Năm học 2024 – 2025 có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên. **[H2–2.2–01]**.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 tỷ lệ 80.85 % giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp **[H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-06]**.

b) Giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó khá, tốt giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên **[H2- 2.2- 01]; *[H1-1.4-07]*.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Chuẩn nghề nghiệp** | | | | | | | | |
| **Tổng số** | **Tốt** | **Tỉ lệ**  **%** | **Khá** | **Tỉ lệ**  **%** | **Đạt** | **Tỉ lệ** | **Chưa đạt** | **Tỉ lệ** |
| 2019 – 2020 | 34 | 12 | 35.0% | 22 | 65.0% | 0 | 100 | 0 | 0 |
| 2020 – 2021 | 35 | 23 | 65.7% | 12 | 34.3% | 0 | 100 | 0 | 0 |
| 2021 – 2022 | 38 | 26 | 68.0% | 12 | 32.0% | 0 | 100 | 0 | 0 |
| 2022 – 2023 | 39 | 22 | 56.4% | 17 | 43.6 | 0 | 100 | 0 | 0 |
| 2023 – 2024 | 47 | 27 | 57.4% | 20 | 42.6 | 0 | 100 | 0 | 0 |

c) Hầu hết giáo viên của trường đều có khả năng tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động đầy đủ, nhiệt tình. Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019-2020 đến nay nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H2-2.2-03]; [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05]**; ***[H1-1.7-04]*.**

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt **[H2-2.2-01], [H2-2.2-02].**

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học**[H2-2.2-03].**

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo, được phân công giảng dạy theo đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công tác giảng dạy và giáo dục.

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định, không vi phạm đạo đức nhà giáo. Không có giáo viên xếp loại yếu hay chưa đạt theo Quy định về tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

**3. Điểm yếu**

Số lượng giáo viên nhà trường còn thiếu chưa đảm bảo tỷ lệ giáo viên trên lớp nên nhà trường phải xin hợp đồng, thỉnh giảng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về đào tạo nâng chuẩn cán bộ, giáo viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên nâng cao tinh thần tự học và học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

Tiếp tục kiến nghị phòng GDĐT thành phố Bến Cát bổ sung thêm GV cho trường, trường có phương án hợp đồng thêm giáo viên, mời chi viện, thỉnh giảng đối với một số môn đảm bảo đạt tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

*Mức 1:*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

*Mức 2:*

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định, hầu hết có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Năm học 2024- 2025 trường có 12 nhân viên: 01 kế toán, 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 phụ trách thư viện, 01 phụ trách thiết bị-thí nghiệm, 01 phụ trách giáo vụ kiêm quản trị công sở, 01 phụ trách y tế kiêm hỗ trợ khuyết tật, 03 bảo vệ, 02 phục vụ ***[H1-1.4-02].***

b) Nhân viên của trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người ***[H1-1.7-04]***.

c) Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, chủ động trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách hiện hành như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách khác theo quy định. Hàng năm được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên **[H2- 2.3- 01].**

Mức 2:

a) Trường có số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định, hầu hết có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Năm học 2023 - 2024 trường có 12 nhân viên: 01 kế toán, 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 phụ trách thư viện, 01 phụ trách thiết bị-thí nghiệm, 01 phụ trách giáo vụ kiêm quản trị công sở, 01 phụ trách y tế kiêm hỗ trợ khuyết tật, 03 bảo vệ, 02 phục vụ. Nhân viên kế toán có bằng cao đại học kế toán, phụ trách thư viện gốc là giáo viên có học chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện, nhân viên thiết bị thiết bị là hợp đồng ngắn hạn có gốc là giáo viên Lý, phụ trách quản trị công sở kiêm giáo vụ gốc là giáo viên có bằng đại học CNTT, nhân viên y tế có bằng trung cấp y tế ***[H1-1.7-04];*** ***[H2-2.2-06].***

b) Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 tất cả các nhân viên của trường đều đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên bị kỷ luật **[H2-2.3-01]**, **[H2-2.3-02]**.

**Bảng đánh giá kết quả nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lượng nhân viên** | **HTXSNV** | **HTTNV** | **HTNV** | **KHTNV** |
| 2019-2020 | 8 | 0 | 4 | 4 | 0 |
| 2020-2021 | 8 | 0 | 4 | 4 | 0 |
| 2021-2022 | 9 | 0 | 6 | 2 | 0 |
| 2022-2023 | 12 | 1 | 7 | 4 | 0 |
| 2023-2024 | 12 | 0 | 10 | 2 | 0 |

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm ***[H1-1.7-04];*** ***[H2-2.2-06].***

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng

chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**2. Điểm mạnh**

Năng lực nhân viên của trường THCS An Điền đạt các yêu cầu theo quy định. Nhân viên được đảm bảo các quyền chế độ theo chính sách hiện hành. Mỗi kỳ mỗi nhân viên tự rà soát, đánh giá để cải tiến các nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Nhân viên văn thư, nhân viên thiết bị là hợp đồng ngắn hạn thiếu ổn định, nghiệp vụ còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 -2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Phòng GDĐT bổ sung biên chế, tuyển dụng đối với nhân viên văn thư, thiết bị.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

*Mức 1:*

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

*Mức 2:*

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

*Mức 3:*

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

Mức 1:

a) Tất cả học sinh được tuyển vào lớp 6 của nhà trường đều có tuổi từ 11 tuổi theo đúng quy định, học sinh khuyết tật, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định, học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học được quy định tại Điều 33 Thông tư 32/2020/TT–BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 về Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ GDĐT ban hành ***[H1–1.5–01]; [H1–1.5–05]*; *[H1-1.2-05]***

**Thống kê độ tuổi của học sinh lớp 6**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số học sinh khối 6** | **Độ tuổi** | | | |
| **11** | **12** | **13** | **14** |
| 2019 - 2020 | 320 | 319 | 1 | 0 | 0 |
| 2020 - 2021 | 398 | 398 | 0 | 0 | 0 |
| 2021 - 2022 | 280 | 278 | 1 | 0 | 1 |
| 2022 - 2023 | 412 | 410 | 1 | 1 | 0 |
| 2023 - 2024 | 501 | 500 | 0 | 1 | 0 |

b) Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, qui định về nhiệm vụ văn hóa ứng xử, trang phục theo quy định của học sinh. Hàng tuần, các lớp trực theo dõi với nhau, có bảng lượng hóa thi đua hàng tuần của Đội TNTP. Do đó, học sinh đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và các quy định về các hành vi học sinh không được làm **[H2–2.4–01]; [H2–2.4–02]; *[H1–1.5–03]*.**

c) Tất cả học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Thông tư 32/2020/TT–BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 về Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ GDĐT ban hành, như được quyền được hưởng thụ bình đẳng trong giáo dục toàn diện, được tham gia các hoạt động về thể thao nghệ thuật, được ý kiến, góp ý thông qua thùng thư góp ý, được hỗ trợ tư vấn tâm lý, được miễn giảm học phí; được hưởng học bổng theo quy định, học sinh khuyết tật được học ở tuổi cao hơn tuổi quy định **[H2-2.4-01];** **[H2–2.4–03]**

Mức 2:

Một số học sinh vi phạm các hành vi không được làm như đánh nhau, nói tục, chửi thề, gian lận trong kiểm tra, xả rác theo quy định tại Điều 37 Thông tư 32/2020/TT–BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 về Điều lệ trường THCS, trường Trung học phổ thông và trường Trung học phổ thông có nhiều cấp học do Bộ GDĐT ban hành đã được phát hiện kịp thời và được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp như viết kiểm điểm, làm bản tường trình, cam kết, phối hợp với cha mẹ học sinh để giáo dục hoàn thiện hơn nhân cách của học sinh và có chuyển biến tích cực. **[H2–2.4–01], [H2–2.4–02]**.

Mức 3:

Trong các năm học 2019 – 2020 đến nay trường THCS An Điền thực hiện tốt quy định tại Điều 36 Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 và Điều 38 Thông tư 32/2020/TT–BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 về Điều lệ trường THCS, phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ GDĐT ban hành về khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện. Trong các năm qua số học sinh giỏi các cấp thành phố, cấp tỉnh có chiều hướng tăng. [H2-2.4-03]

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **2019–2020** | **2020–2021** | **2021–2022** | **2022–2023** | **2023–2024** |
| HS giỏi thành phố | 2 | 1 | 7 | 8 | 2 |
| HS giỏi tỉnh |  | 1 |  | 4 | 3 |

Số lượng HS khá, giỏi của nhà trường trong các năm qua luôn được giữ vững

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2019–2020** | **Năm học 2020–2021** | **Năm học 2021–2022** | **Năm học 2022–2023** | **Năm học 2023–2024** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi (tốt) | 10.01 | 14.56 | 20.79 | 22.69 | 25.7 |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 29.55 | 34.79 | 38.19 | 40.19 | 36.38 |

Ngoài ra, nhà trường chỉ đạo, phối kết hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong đưa nhiều hoạt động thiết thực như ngoài giờ lên lớp, giáo dục kĩ năng sống, an toàn giao thông, trải nghiệm, bảo vệ môi trường, bồi dưỡng HS năng khiếu... để thúc đẩy hơn nữa đến các thành tích học tập rèn luyện của học sinh, của tập thể lớp, của nhà trường ***[H1–1.1–07]*;**

**2. Điểm mạnh**

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi khi đến trường theo quy định, nhất là đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Sau mỗi học kỳ, nhà trường đều có đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh theo đúng quy định của Bộ GDĐT đề ra.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số ít học sinh thực hiện chưa tốt nội quy của nhà trường như xả rác, nghỉ học không phép.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức dạy giáo dục kỹ năng sống. Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu và tạo điều kiện, để từng bước giúp đỡ học sinh thực hiện tốt hơn nữa nội quy nhà trường; tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, ngoài giờ lên lớp nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 3**

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

**Điểm mạnh:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. 82,9 % CB, GV, NV đạt chuẩn đào tạo theo quy định của cấp học, có ý thức trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Học sinh đi học đúng độ tuổi, chấp hành tốt nội quy trường học. Nhà trường luôn đảm bảo quyền cho giáo viên và học sinh theo đúng các quy định trong điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

Đội ngũ giáo viên đủ để giảng dạy, đa số giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm, tâm huyết với nghề, luôn phát huy tốt năng lực chuyên môn trong giảng dạy. Hàng năm đều có giáo viên tham gia các lớp học để nâng cao trình độ chuẩn và trên chuẩn

**Điểm yếu:**

Một Phó Hiệu trưởng mới được bổ nhiệm 3 năm nên kinh nghiệm chưa nhiều. Kinh nghiệm quản lý, công việc chưa trôi chảy đúng tiến độ.

Số lượng giáo viên nhà trường còn thiếu chưa đảm bảo tỷ lệ giáo viên trên lớp nên nhà trường phải xin hợp đồng, thỉnh giảng.

Còn 02 giáo viên chưa đạt trình độ đại học do sức khỏe, sắp nghỉ hưu.

Nhân viên văn thư, nhân viên thiết bị là hợp đồng ngắn hạn, nghiệp vụ còn hạn chế.

Vẫn còn một số ít học sinh thực hiện chưa tốt nội quy của nhà trường như xả rác, nghỉ học không phép.

**Tổng hợp mức đánh giá Tiêu chuẩn 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tổng số lượng tiêu chí | 04 | 04 | 04 |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu | 04 | 04 | 02 |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 00 | 00 | 02 |
| Tỉ lệ đạt yêu cầu | 100% | 100% | 50.0% |
| Tỉ lệ không đạt yêu cầu | 0% | 0% | 50.0% |

**Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu**:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động dạy và học.

Nhà trường có một khuôn viên riêng biệt, rộng, thoáng mát. Xung quanh trường đã xây dựng tường bao, có cổng trường, biển tên trường. Trong trường đảm bảo xanh - sạch - đẹp. Khu sân chơi rộng, có cây xanh bóng mát. Tại các phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính có đủ các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học. Trong khuôn viên trường, khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập của giáo viên và học sinh.

Thư viện của nhà trường đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Các thiết bị đồ dùng được quản lý và sử dụng thường xuyên, có hiệu quả.

Cơ sở vật chất đầy đủ và đúng quy cách theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường THCS, trường trung học phổ thông.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như nhà để xe của học sinh vẫn còn nhỏ một số xe của học sinh vẫn còn để ra ngoài.

***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập***

*Mức 1:*

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

*c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

*Mức 2:*

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

*Mức 3:*

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên rộng rãi với tổng diện tích 10.819,3m2, với số học sinh hiện tại của trường là 1.484, diện tích sử dụng đất bình quân tối thiểu (bình quân 7,2 m2/1 học sinh). Trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khuôn viên trường được trồng nhiều cây xanh, vườn hoa, cây cảnh; sân trường trải bê tông bằng phẳng, xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, an toàn; Có sơ đồ tổng thể nhà trường **[H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03]**.

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt với tường rào bao quanh (tường rào cao 2,3m, chiều dài 209,8 m), đảm bảo tốt về an ninh, trật tự. Cổng trường được xây dựng kiên cố đảm bảo an toàn, thẩm mĩ; ngay mặt tiền có cổng chính có chiều rộng 10,1m, cổng phụ rộng 3,5m cao 2,55m đảm bảo quy cách xây dựng. Ngoài cổng chính còn có 01 cổng phụ phía sau để giảm thiểu tắc nghẽn khi học sinh tan trường. Cổng chính của trường có biển tên trường ghi rõ tên, địa chỉ, cơ quan chủ quản, số điện thoại, nội dung trên biển được bố trí trang nhã, dễ đọc, gắn liền với địa danh của địa phương, đảm bảo đúng theo quy định tại thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học **[H3-3.1-02], [H3-3.1-03], [H3-3.1-04]**.

c) Sân chơi, bãi tập của trường có diện tích 2.856,5m2, nhà đa năng tổng diện tích 940,32m2, sân trường 2.856,5m2 đạt đủ diện tích theo quy định; đường nội bộ 1.392,76m2, nền sân bằng phẳng đảm bảo an toàn, sạch, đẹp cho học sinh học tập và vui chơi giải trí. Trường có nhà đa năng với diện tích rộng cho học sinh luyện tập, thi đấu thể dục thể thao. Có đủ các thiết bị tối thiểu để tập luyện, đảm bảo an toàn cho học sinh.

Mức 2:

Trường có sân chơi với diện tích 2.856,5 m2 ­ nền xi măng để học sinh vui chơi, sinh hoạt. Khu bãi tập gồm: nhà đa năng, hố nhảy, đường chạy...Thiết bị luyện tập được trang bị tối thiểu đầy đủ, bảo đảm an toàn đúng quy định đáp ứng các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. **[H3–3.1–02]; *[H1–1.1–07]*.**

Mức 3:

Diện tích của trường là 10.819,3m2, với tổng số học sinh năm học 2023 – 2024 là 1.484 em bình quân 7,3 m2/học sinh, đảm bảo theo quy định. Khuôn viên nhà trường được quy hoạch trồng cây số lượng và chủng loại cây trồng được bố trí một cách hợp lí, tạo cảnh quan đẹp và mát mẻ. Sân chơi bãi tập rộng rãi, tổng diện tích hơn 2.856,5 m2 chiếm hơn 26,4 % tổng diện tích sử dụng của trường **[H3–3.1–01]; [H3–3.1–02]; [H3–3.1–03]; [H3–3.1–04]; *[H1–1.1–07]*.**

**2. Điểm mạnh**

Trường có khuôn viên riêng được bao quanh bởi tường rào kiên cố, quy hoạch xây dựng thẩm mĩ, đầy đủ diện tích phục vụ các hoạt động dạy học và vui chơi giải trí, sân trường bằng phẳng, thoáng mát, đảm bảo các yêu cầu về môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, có nhà thi đấu đa năng và bãi tập theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục quản lý và sử dụng các trang thiết bị sẵn có để hoạt động có hiệu quả.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu, phối hợp với cấp trên để được sớm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường.

Tiếp tục phát triển hệ thống cây xanh, nhằm tạo môi trường ngày càng xanh-sạch-đẹp. Đưa nội dung trồng và chăm sóc cây xanh vào phong trào thi đua các lớp, có nhận xét và xếp loại thi đua hàng tuần, hàng tháng giữa các lớp để khích lệ tinh thần cho học sinh tích cực chăm sóc cây xanh trong trường.

**5. Tự đánh giá:****Đạtmức 3**

***Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập***

*Mức 1:*

*a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.*

*b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn – Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

*Mức 2:*

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

*Mức 3:*

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Phòng học được trang bị đủ bàn ghế phù hợp với vóc dáng, độ tuổi học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, cửa sổ rộng, thông thoáng, được trang bị nhiều các thiết bị chiếu sáng, quạt mát đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh học đường của Bộ Y tế. Nhà trường có 25 phòng học (1.655m2) /35 lớp đảm bảo đủ phòng học 2 ca/ngày **[H3-3.2-01]**, ***[H1-1.6-07]***.

b)Nhà trường có 08 phòng bộ môn: 01 phòng thực hành Vật lý (84,95m2), 01 phòng thực hành Sinh học (84,95m2), 01 phòng thực hành Hóa học (84,95m2), 01 phòng thực hành Công nghệ (100,0m2) đều trang bị bàn ghế phục vụ học tập - nghiên cứu, xung quanh đuợc trang trí tranh ảnh, danh ngôn; có vòi nước rửa tay sau khi thực hành đảm bảo vệ sinh, 01 phòng thực hành Tin học (100,0m2) trang bị đầy đủ máy tính đảm bảo mỗi học sinh một máy khi học tập, 01 phòng Âm Nhạc và Mĩ thuật (84,95m2) có trang bị đầy đủ các nhạc cụ cơ bản, 01 phòng Ngoại ngữ (84,96m2) có máy chiếu, thiết bị nghe - nhìn, máy vi tính phục vụ hoạt động dạy học **[H3-3.2-01]**; ***[H3-3.1-03]; [H3-3.1-04******]***.

c) Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn (32,4m2), 01 phòng hoạt động Đội (32,4m2), 01 phòng thư viện (phòng đọc học sinh 150,8m2 + phòng đọc giáo viên 50,7m2 + kho sách 73,8m2 ), 01 phòng truyền thống (32,4m2) đúng quy cách **[H3–3.2–01]; *[H3–3.1–03]***.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Ở mỗi tầng trệt có lối di chuyển bằng xe dành cho học sinh khuyết tật đi từ sân trường lên sảnh; có thang máy di chuyển từ tầng trệt lên các tầng trên, hành lang lớp học và đường dẫn nối các khu nhà rộng rãi, thông thoáng **[H3–3.2–01]; *[H3–3.1–03]; [H3–3.1–04]***.

b) Nhà trường có 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị giáo dục dùng chung, 01 phòng truyền thống, 01 phòng sinh hoạt của Đoàn-Đội, 01 phòng tập đa năng đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường theo quy định ***[H3–3.1–03]; [H3–3.1–04]*.**

Mức 3:

Trường có 25 phòng học nhưng mới trang bị 14 máy chiếu và ti vi để phục vụ giảng dạy có ứng dụng công nghệ thông tin. Có 8 phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Tuy nhiên, số lượng máy chiếu và ti vi chưa được trang bị đầy đủ. Đường truyền Internet đến các phòng học chưa đảm bảo.

**2. Điểm mạnh**

Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập có đầy đủ, đảm bảo bàn ghế đáp ứng cho học sinh học 2 ca/ngày. Có phòng hoạt động Đoàn - Đội riêng, phòng thư viện trang trí đẹp, thân thiện, rộng rãi.

**3. Điểm yếu**

Số lượng máy chiếu, ti vi được trang bị ở các phòng học, phòng bộ môn chưa được đầy đủ. Đường truyền Internet đến các phòng học chưa đảm bảo.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Hiệu trưởng có kế hoạch bổ sung máy chiếu (ti vi) cho đầy đủ ở tất cả các phòng học từ nguồn kinh phí nhà nước cấp là 05 ti vi và nguồn xã hội hóa là 06 ti vi. Có kế hoạch lắp đặt, nâng cấp đường truyền Internet từ nguồn kinh phí thường xuyên để phục vụ cho việc dạy và học đạt hiệu quả.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 3.3: Khối hành chính – quản trị***

*Mức 1:*

*a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường;*

*b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

*c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị.*

*Mức 2:*

*Khối hành chính – quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

*Mức 3:*

*Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính - quản trị gồm có 01 phòng Hiệu trưởng (23,6m2), 02 phòng phó Hiệu trưởng (27,36m2 / phòng), 01 phòng họp toàn thể giáo viên, nhân viên nhà trường(66,8m2); phòng công đoàn( 32,4m2); 01 phòng y tế (27,36m2), 01 phòng văn thư (20,16m2), phòng kế toán (32,4m2), 04 phòng nghỉ giáo viên. Các các phòng khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ máy tính, máy in, bàn ghế, tủ, kệ lưu trữ hồ sơ để phục vụ công việc, có 01 phòng bảo vệ (9 m2) đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi **[H3-3.3-01]**.

b) Nhà trường có 2 khu để xe: 01 khu để xe giáo viên - nhân viên (145 m2), 01 khu để xe học sinh (272m2). Khu để xe giáo viên bố trí hợp lý nằm ở gần cổng ra vào, nằm ở vị trí quan sát thuận lợi của bảo vệ nhà trường, đảm bảo an toàn, không xảy ra tình trạng mất cắp xe.

Khu để xe của học sinh có diện tích còn khá hẹp so với số lượng học sinh tăng hàng năm nên chưa đáp ứng với số lượng xe của học sinh. **[H3-3.3-02]**.

c) Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị khối hành chính - quản trị, có lưu trữ biên bản kiểm tra tài sản đầy đủ ***[H1-1.6-07]***.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các phòng làm việc theo quy định, có 04 phòng nghỉ giáo viên (mỗi phòng có diện tích 29,6 m2), được bố trí khoa học, xây dựng kiên cố, khang trang, sạch đẹp, có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, có phòng y tế, phòng bảo vệ theo quy định, có nhân viên phục vụ thường xuyên lau chùi, dọn dẹp, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh **[H3-3.3-01]**; ***[H3-3.1-03; [H3-3.1-04].***

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị: bàn, ghế, kệ, tủ lưu trữ hồ sơ; máy vi tính có kết nối internet, máy in, máy scan, máy photocopy các phòng được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường **[H3-3.3-01]**;**[H3-3.3-02];** ***[H3-3.1-03; [H3-3.1-04]***

**2. Điểm mạnh**

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các phòng phục vụ cho công tác hành chính - quản trị (Văn phòng, phòng Hội đồng, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Y tế, phòng Công đoàn, phòng nghỉ giáo viên, phòng dành riêng cho Bảo vệ) được trang bị hệ thống máy vi tính có kết nối internet và máy in đáp ứng tốt cho công việc.

**3. Điểm yếu**

Diện tích khu để xe của học sinh còn hẹp chưa đảm bảo để hết lượng xe của học sinhdo số lượng học sinh tăng hàng năm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Hiệu trưởng có kế hoạch sắp xếp bổ sung thêm khu để xe cho học sinh.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 3**

***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

*Mức 1:*

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

*Mức 2:*

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đầy đủ khu vệ sinh, được bố trí hợp lý, đảm bảo có nhà vệ sinh riêng cho CB, GV, NV và học sinh, đảm bảo riêng biệt cho nam và nữ sử dụng theo quy định. Khu vệ sinh cho giáo viên (nam, nữ riêng biệt) các khu vệ sinh cho học sinh (nam, nữ riêng biệt), có khu vực vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật. **[H3–3.4–01];** ***[H3–3.1–03]*.**

Khu vệ sinh của nhà trường được bố trí hợp lý phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ; có bể chứa nước và đầy đủ các vòi nước rửa tay phục vụ cho cá nhân, có đủ ánh sáng và luôn được dọn rửa sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường trang bị cây xanh, quạt treo tường đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát. Tất cả các phòng vệ sinh đều có cửa, then cài, sạch sẽ thoáng mát. **[H3–3.4–01];** ***[H3–3.1–03]*.**

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế phù hợp với sơ đồ tổng thể nhà trường, đảm bảo tiêu thoát hết nước thải, không gây đọng nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh trường học. Nhà trường có 01 hệ thống cấp nước sạch (nước bơm từ giếng xử lý qua hệ thống RO) của trường và hợp đồng thêm với công ty cấp nước máy đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. **[H3–3.4–01];** ***[H3–3.1–03]*.**

c) Thực hiện thu gom rác và xử lý rác thải theo quy định, thùng rác được trang bị đầy đủ và được bố trí hợp lí trong khuôn viên nhà trường **[H3-3.4-02], [H3-3.4-03]**.

**Mức 2**

a) Khu vệ sinh của nhà trường được bố trí hợp lí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, có bồn chứa và đầy đủ các vòi rửa tay phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ ánh sáng và luôn được dọn rửa sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường. Hàng ngày có người làm vệ sinh sạch sẽ. Ngoài ra ở các nhà vệ sinh trong trường được trang bị hệ thống đèn, nhạc thông minh, đảm bảo thân thiện.

b) Trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu cho cán bộ giáo viên và học sinh sử dụng, có hợp đồng nước sạch, có phiếu thu gom tiền rác, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường **[H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Có khu vực nhà vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, học sinh hàng ngày được quét dọn sạch sẽ. Nhà trường luôn chú trọng đến công tác giữ vệ sinh chung. Nước uống phục vụ cho giáo viên, học sinh là nguồn nước được lọc qua hệ thống lọc nước tự động và nguồn nước từ chi nhánh cấp nước khu liên hợp thuộc công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương, các nhà vệ sinh trong trường được trang bị hệ thống phát đèn, nhạc thông minh, đảm bảo sạch sẽ thuận tiện, thân thiện.

**3. Điểm yếu**

Một số vòi nước, bồn rửa tay sử dụng thời gian dài bị xuống cấp; hệ thống thoát nước chưa đáp ứng kịp thời khi gặp những cơn mưa lớn, còn gây ra ngập úng một vài vị trí.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Hiệu trưởng lên kế hoạch và dự trù kinh phí tiến hành thay thế trang thiết bị hư hỏng, xuống cấp, khơi thông hệ thống thoát nước để đảm bảo không bị ngập khi mùa mưa tới.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 3.5: Thiết bị***

*Mức 1:*

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

*Mức 2:*

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

*Mức 3:*

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ trang thiết bị văn phòng và các thiết bị khác để phục vụ các hoạt động của nhà trường, tất cả các phòng làm việc đều được trang bị máy vi tính, các phòng hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, phòng văn thư, kế toán có máy in, trường có 01 máy photo thường và 01 máy photo siêu tốc, phòng Hiệu trưởng có màn hình quan sát các camera của trường. Phòng y tế có đủ trang thiết bị đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho học sinh **[H3–3.5–01]; *[H1-1.6-07]***.

b) Nhà trường có 01 phòng thiết bị (56,16m2) để lưu trữ, trưng bày thiết bị dạy học; mỗi môn học được trang bị đầy đủ thiết bị đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho việc dạy và học của nhà trường được cụ thể rõ trong sổ Danh mục thiết bị. Tuy nhiên các thiết bị đồ dùng cho sách giáo khoa chương trình GDPT 2018 chưa có nhiều **[H3-3.5-01]**.

c) Các thiết bị và đồ dùng dạy học được nhà trường tiến hành kiểm tra tài sản và thống kê lên kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung hằng năm. Nhân viên thiết bị quản lí các thiết bị thông qua sổ theo dõi mượn trả thiết bị dạy học**.**

**[H3-3.5-01];[H3-3.5-02];[H3-3.5-03];[H3-3.5-04];[H3-3.5-05]; [H3-3.5-06]**

Mức 2:

a) Tất cả các phòng hành chính - quản trị, phòng học, phòng bộ môn đều có hệ thống máy tính được kết nối internet, phủ wifi toàn trường, dịch vụ Internet của nhà trường được thanh toán hằng tháng có hóa đơn đầy đủ **[H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-07].**

b) Nhà trường trang bị thiết bị dạy học theo quy định, hiện có 14/25 phòng học được trang bị máy chiếu phục vụ cho việc dạy học ứng dụng CNTT, 20/25 phòng có hệ thống âm thanh phục vụ cho phần thi nghe. Có phòng thí nghiệm thực hành Lý - Hóa - Sinh theo quy định **[H3-3.5-01]; [H3-3.5-07].**

c) Hàng năm trường đều phát động phong trào làm đồ dùng dạy học nhằm phục vụ cho việc giảng dạy, có bảng thống kê danh mục đồ dùng dạy học tự làm **[H3-3.5-05], [H3-3.5-08]**.

Mức 3:

Nhà trường có các phòng thực hành: phòng Lý, phòng Hóa, phòng Sinh và phòng Công nghệ có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên; có phòng thiết bị dạy học dùng chung tuy nhiên số lượng thiết bị rất ít, hiện tại chưa có thiết bị phục vụ chương trình GDPT 2018.

**2. Điểm mạnh**

Phòng thiết bị được bố trí hợp lý thuận tiện cho việc giáo viên mượn đồ dùng dạy học, có tủ, kệ đựng thiết bị được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, có sổ theo dõi mượn trả của giáo viên và được kiểm tra và có kế hoạch mua sắm bổ sung và sửa chữa kịp thời.

**3. Điểm yếu**

Hiện tại các thiết bị, đồ dùng cho sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018 chưa có đủ.

Đôi khi đường truyền mạng không ổn định làm ảnh hưởng tới công việc của nhà trường, công tác dạy và học của giáo viên và học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo,nhà trường tiếp tục duy trì điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Hiệu trưởng tham mưu, đề xuất phòng giáo dục cung cấp đầy đủ thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018, bộ phận thiết bị lập kế hoạch bổ sung, mua sắm thiết bị nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng của giáo viên trong giảng dạy và học tập. Bảo quản tốt thiết bị, chống mối mọt hàng năm.

Nâng cấp hoặc đăng ký thêm đường truyền internet để đảm bảo hệ thống mạng hoạt động ổn định.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

*Mức 1:*

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

*Mức 2:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên..*

*Mức 3:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Phòng thư viện được bố trí ở tầng 2 khang trang, sạch sẽ, thư viện được trang bị kệ sách, các loại sách, báo, tạp chí cho giáo viên, học sinh đọc sách, có tủ đựng sách, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa, có sổ theo dõi cho mượn sách, tranh ảnh **[H3–3.6–03]; [H3–3.6–07].**

b) Thư viện hoạt động có kế hoạch, có Nội quy thư viện, được treo ở vị trí dễ quan sát, có đủ các tài liệu, sách, báo, tạp chí, sách tham khảo, sách nghiệp vụ theo danh mục sách của Bộ GDĐT theo quy định. Thư viện có tủ sách pháp luật phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của giáo viên và học sinh nhà trường. Các loại sách báo, tài liệu được sắp xếp khoa học, hợp lý đảm bảo dễ thấy, dễ tìm. Thư viện nhà trường thực hiện tốt các hoạt động giới thiệu thư viện cho học sinh đầu cấp, giới thiệu sách hàng tháng, trưng bày sách theo chủ đề, tổ chức các chuyên đề (triển lãm tranh ảnh, kể chuyện sách...). Thư viện nhà trường tổ chức hoạt động mỗi ngày phục vụ tốt nhất các hoạt động ngoài giờ như đọc sách, tìm tư liệu, giải trí và các hoạt động học tập khác của học sinh. Hoạt động mượn và trả sách thực hiện đúng nội quy thư viện; có sổ theo dõi mượn sách, báo, tài liệu của giáo viên và nhân viên. Tuy nhiên số bản sách, các sách tham khảo còn hạn chế. **[H3–3.6–02]; [H3–3.6–03]; [H3–3.6–04]; [H3–3.6–05] ;[H3–3.6–07].**

c) Công tác kiểm kê luôn được thực hiện hàng năm, cán bộ thư viện hàng năm lập danh mục đề nghị mua bổ sung sách, báo, tạp chí…. Cho giáo viên đăng kí sách tham khảo, tài liệu giảng dạy theo danh mục sách tài liệu tham khảo đưa về hàng năm **[H3–3.6–02]; [H3–3.6–06]**; ***[H3–3.5–06].***

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn mức độ 1 theo thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông **[H3–3.6–01]**.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn mức độ 1 theo thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông **[H3–3.6–01]**. Thư viện chưa được trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet, chỉ mới có 01 máy của cán bộ Thư viện nên chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**2. Điểm mạnh**

Phòng thư viện khá rộng rãi khang trang, sạch sẽ, thư viện đạt chuẩn mức độ 1, hàng năm đều có bổ sung sách, truyện cho học sinh, bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh mượn.

Phòng thư viện được trang trí bắt mắt, đẹp, có đèn chiếu sáng, quạt để thu hút học sinh đến đọc sách.

**3. Điểm yếu**

Số bản sách phục vụ ôn tập học sinh giỏi và các sách tham khảo phục vụ chương trình GDPT 2018 còn hạn chế. Thư viện trường chưa có trang bị máy vi tính kết nối mạng internet phục vụ cho học sinh**.**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ thư viện tham mưu mua thêm các sách, tài liệu tham khảo phục vụ ôn luyện học sinh giỏi, các sách phục vụ chương trình GDPT 2018.

Nhà trường có kế hoạch bổ sung lắp đặt hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**5. Tự đánh giá:****Đạt mức 2**

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh:**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, sạch- đẹp, thoáng mát, có tường rào bảo đảm bảo an ninh trong trường học. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ trường trung học.

Nhà trường thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục phục vụ công tác dạy học.

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn mức độ 1 theo thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thôngNguồn nước sạch, có máy lọc nước uống đảm bảo vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh.

**Điểm yếu:**

Trường chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Số lượng máy chiếu, ti vi được trang bị ở các phòng học, phòng bộ môn chưa được đầy đủ. Đường truyền Internet đến các phòng học chưa đảm bảo.

Khu để xe của học sinh chưa đảm bảo để hết lượng xe của học sinh, nên học sinh còn để xe ra bên ngoài.

Một số vòi nước, bồn rửa tay sử dụng thời gian dài bị xuống cấp; hệ thống thoát nước chưa đáp ứng kịp thời khi gặp những cơn mưa lớn, còn gây ra ngập úng một vài vị trí.

Nhân viên quản lý thiết bị là nhân viên hợp đồng ngắn hạn, chưa qua đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nên việc quản lý còn hạn chế.

Đôi khi đường truyền mạng không ổn định làm ảnh hưởng tới công việc của nhà trường, công tác dạy và học của giáo viên và học sinh.

Số bản sách phục vụ ôn tập học sinh giỏi và các sách tham khảo phục vụ chương trình GDPT 2018 còn hạn chế. Thư viện trường chưa có trang bị máy vi tính kết nối mạng internet phục vụ cho học sinh**.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tổng số lượng tiêu chí | 06 | 06 | 05 |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu | 06/06 | 06/06 | 02/05 |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 00/06 | 00/06 | 03/05 |
| **Tỉ lệ đạt yêu cầu** | **100%** | **100%** | **40%** |
| **Tỉ lệ không đạt yêu cầu** | **00%** | **00%** | **60%** |

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu**:

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả góp phần hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, thống nhất về kế hoạch hoạt động.

Ngoài mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển. Việc giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hoá của địa phương, của dân tộc được chú trọng nhằm giáo dục toàn diện. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường trong những năm qua.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

*Mức 1:*

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

*Mức 2:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

*Mức 3:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Vào đầu mỗi năm học, các lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trong đó có trưởng ban và phó ban. Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh.

Thông qua đại hội cha mẹ học sinh của các lớp được tổ chức, ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, hoạt động theo đúng thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp **[H4-4.1-01]**.

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng quy chế làm việc cụ thể và hàng năm được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường trong việc quản lí, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm của lớp để chăm sóc, quản lí, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện **[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]**.

Trong năm học, tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp ba lần: vào đầu năm học, kết thúc học kì I và khi kết thúc năm học **[H4-4.1-04]**.

c) Hàng năm, nhà trường tổ chức các cuộc họp đột xuất và định kỳ vào đầu năm, sau học kì I và cuối năm học để trao đổi với phụ huynh về công tác giáo dục học sinh và tiếp thu các ý kiến đóng góp về công tác quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện giải quyết các kiến nghị hợp lí của cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ **[H4-4.1-02], [H4-4.1-04].**

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ngoài ra Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường như trang bị thêm cây xanh trường học, ghế đá cho học sinh ngồi... Hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi cấp thành phố, cấp tỉnh. Phối hợp với nhà trường tổ chức sơ kết học kỳ, tổng kết năm học và hỗ trợ kinh phí để khen thưởng cho học sinh tiên tiến, học sinh giỏi. Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; biên bản họp cha mẹ học sinh, phối hợp giáo dục đạo đức cho học sinh; báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; công khai quỹ tài chính của cha mẹ học sinh **[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]**.

Mức 3

Trong những năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường, xã hội thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Cùng với giáo viên chủ nhiệm, Hiệu trưởng chuẩn bị nội dung và tổ chức các cuộc họp cha mẹ học sinh; phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; phối hợp với các tổ chức xã hội xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp **[H4.4.1.02], [H4-4.1-03]**.

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và tư vấn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trong những năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; tuyên truyền vận động 100% trẻ trong độ tuổi tới trường, không để học sinh bỏ học; động viên, khuyến khích những học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập.

**3. Điểm yếu**

Một số cha mẹ học sinh còn ít quan tâm đến việc học tập của con em, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa phụ huynh và giáo viên chủ nhiệm lớp trong quá trình giáo dục học tập, đạo đức con em mình.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Căn cứ tình hình thực tế của mỗi lớp, giáo viên chủ nhiệm bố trí thời gian hợp lý để gặp gỡ trực tiếp hoặc điện thoại trao đổi với cha mẹ học sinh thường xuyên để bàn và thống nhất cách phối hợp trong giáo dục học sinh; thường xuyên trao đổi về tình hình của học sinh cho cha mẹ học sinh biết, nhằm giúp cha mẹ học sinh có trách nhiệm, quan tâm hơn đến con em mình.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

*Mức 1:*

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

*Mức 2:*

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

*Mức 3:*

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Hiệu trưởng đã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục của nhà trường và biện pháp phát triển giáo dục trong nhà trường. Tham mưu chính quyền địa phương một số kế hoạch, phương hướng chiến lược phát triển và một số hoạt động tập thể của nhà trường được thể hiện rõ trong các văn bản tham mưu của nhà trường **[H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]**.

b) Hàng năm nhà trường phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để tổ chức thực hiện các hoạt động để tuyên truyền giáo dục chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường, tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục… được thể hiện trong các quy chế và kế hoạch phối kết hợp **[H4-4.2-02]; [H4-4.2-03*]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]***

c) Nhà trường luôn huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của tổ chức, cá nhân hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích trong các kỳ thi học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vươn lên trong học tập. Hiệu trưởng đã huy động và sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục một cách hiệu quả góp phần động viên phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích tốt trong học tập và đạt giải cao trong các hội thi các cấp. Hàng năm trường vận động được các cá nhân, tổ chức tặng học bổng cho các em có hoàn cảnh khó khăn vào dịp đầu năm học và lễ tết ***[H4-2.4-03]****.*

Mức 2

a) Hiệu trưởng đã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục của nhà trường và biện pháp phát triển giáo dục trong nhà trường **[H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]**.

b) Hàng năm nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương được thể hiện qua các hình ảnh hoạt động **[H4-4.2-05]**.

Mức 3

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; Tuy nhiên nhà trường chưa huy động được nhiều sự đóng góp của các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm trong việc giúp đỡ nhiều hơn cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn**[H4-4.2-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xã và các tổ chức xã hội quan tâm xây dựng và phát triển nhà trường theo chiến lược đã xây dựng; phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong công tác giáo dục học sinh.

**3. Điểm yếu**

Việc huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân còn hạn chế so với thực tế nhu cầu của giáo dục trong nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác huy động các nguồn lực để xây dựng nhà trường theo chiến lược giai đoạn 2025 - 2030.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**.

**KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 4**

**Điểm mạnh:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập theo đúng quy định; hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và đạt hiệu quả cao; phối hợp với nhà trường thực hiện tốt các hoạt động trong nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành địa chỉ giáo dục tin cậy, có uy tín của địa phương.

**Điểm yếu:**

Một số cha mẹ học sinh còn ít quan tâm đến việc học tập của con em, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa phụ huynh và giáo viên chủ nhiệm lớp trong quá trình giáo dục học tập, đạo đức con em mình.

Việc huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân còn hạn chế so với thực tế nhu cầu của giáo dục trong nhà trường.

**Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tổng số lượng tiêu chí | 02 | 02 | 02 |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu | 02 | 02 | 01 |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 00 | 00 | 01 |
| **Tỉ lệ đạt yêu cầu** | **100%** | **100%** | **50%** |
| **Tỉ lệ không đạt yêu cầu** | **0%** | **0%** | **50%** |

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu**:

Trong từng năm học, các hoạt động giáo dục của nhà trường đều thực hiện theo kế hoạch nhiệm vụ giáo dục của Phòng GDĐT Bến Cát và Sở GDĐT Bình Dương. Bên cạnh việc thông qua nhiệm vụ năm học tại Hội nghị cán bộ viên chức, nhà trường luôn chú trọng việc triển khai các nội dung giáo dục đến toàn thể CB, GV, NV và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Từ Chi bộ, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đến các tổ chuyên môn, từng bộ phận trong nhà trường đều có kế hoạch và biện pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện cụ thể từng hoạt động giáo dục đến giáo viên, học sinh và đặc biệt chú ý tới việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao trình độ dân trí trong địa bàn. Hiệu trưởng chỉ đạo công tác chủ nhiệm để nâng cao công tác quản lí học sinh, đặc biệt giúp đỡ học sinh yếu, kém vươn lên trong rèn luyện hạnh kiểm và học tập. Chính vì vậy, kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường ngày được nâng cao.

***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông***

*Mức 1:*

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

*Mức 2:*

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

*Mức 3:*

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Những năm học vừa qua, nhà trường luôn tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định với mục tiêu đã đề ra ngay từ đầu năm học, đảm bảo được mục tiêu giáo dục của nhà trường. Cụ thể: từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2006, từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2022 - 2023 thì các khối lớp 8, 9 thực hiện theo CTGDPT 2006 còn khối lới 6, 7 thực hiện theo CTGDPT 2018, năm học 2023 - 2024 thì khối lớp 9 thực hiện theo CTGDPT 2006 còn khối lới 6, 7, 8 thực hiện theo CTGDPT 2018. [**H5-5.1-01**], [**H5-5.1-02**], [***H1-1.1-05****]* ,[***H1-1.1-07****]*, ***[H1-1.8-01]***.

b) Giáo viên nhà trường ngoài tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch của Sở GDĐT, Phòng GDĐT còn luôn chủ động tìm hiểu, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, dạy học tích cực, thường xuyên ứng dụng CNTT trong giảng dạy, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Qua đó, học sinh được bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Các tổ trưởng và giáo viên đã tổ chức các hoạt động dạy học theo nhóm, trò chơi, đóng vai,… để phát huy tính tự học, chủ động tiếp thu kiến thức của học sinh. Các tổ chuyên môn thường xuyên sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐTvề việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng và Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường **[H5-5.1-04] *;[H1-1.1-05]*, *[H1-1.8-01], [H1-1.7-02]***.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh được giáo viên thực hiện đúng quy định như: Kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giữa trắc nghiệm và tự luận. Ngoài ra, giáo viên còn vận dụng hình thức kiểm tra đánh giá học sinh qua sản phẩm học tập nhưng vẫn đảm bảo tính khách quan và hiệu quả.

Các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh như kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ được thực hiện theo quy định. Nhà trường thực hiện nghiêm túc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về việc Ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh trung học phổ thông đảm bảo công bằng, khách quan, đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh **[H5-5.1-05], *[H1-1.1-07]*.**

Mức 2:

a) Hàng tuần, hàng tháng nhà trường có kế hoạch kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy đã xây dựng từ đầu năm học nhằm đảm bảo thực hiện quy chế chuyên môn trong nhà trường. Giáo viên xây dựng kế hoạch, khung phân phối chương trình có chú ý nội dung giảm tải, lồng ghép đảm bảo mục tiêu, kiến thức bài học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó có kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo. Tổ chuyên môn có kế hoạch tổ chức thao giảng, thảo luận chuyên đề chuyên môn. Từ đó có kế hoạch chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với chương trình ***[H1-1.1-06], [H1-1.4-04] , [H1-1.8-01]; [H1-1.8-06]***.

b) Đầu mỗi năm học, chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Thành lập đội tuyển, tổ chức cho học sinh dự thi vòng trường, chọn mỗi môn tối đa hai học sinh dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Hiệu trưởng nhà trường phân công những giáo viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy, trình độ, năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình để bồi dưỡng học sinh. Giáo viên được phân công lập kế hoạch chi tiết và bồi dưỡng theo quy định từ khi có quyết định phân công đến thời điểm học sinh tham gia dự thi. **[H5-5.1-03]; *[H1-1.2-04] , [H1-1.7-04]***.

Bên cạnh đó, công tác phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được nhà trường thực hiện kịp thời. Căn cứ vào kết quả cuối học kì I, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng rà soát kết quả học tập, phân loại đối tượng học sinh để phụ đạo; xây dựng chương trình và kế hoạch; phân công giáo viên có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực hiện phụ đạo học sinh theo kế hoạch đến cuối năm học. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện của giáo viên **[H5-5.1-03]**,***[H1-1.8-06]***.

Mức 3:

Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn từng năm cụ thể theo hướng dẫn và phân phối chương trình, thực hiện đúng biên chế năm học của ngành quy định. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường thực hiện công tác rà soát và đánh giá kết quả đạt được của các năm trước từ đó xây dựng kế hoạch phù hợp với từng học kỳ, từng năm ,... nhằm nâng cao chất lượng dạy và học thông qua các Hội nghị viên chức người lao động và công tác đánh giá viên chức cuối năm. Định kỳ, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, dự giờ để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu tham gia thi cấp thành phố, cấp tỉnh sau khi kết thúc mỗi hội thi đều có tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm. Tuy nhiên nhà trường chưa có kế hoạch chiến lược lâu dài cho công tác tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi nên kết quả thi học sinh giỏi các cấp số lượng học sinh đạt giải còn thiếu tính ổn định (có năm đạt giải, có năm không đạt giải).

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch của ngành, chủ động tự bồi dưỡng, tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường đã áp dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan, hiệu quả, đúng quy định.

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

**3. Điểm yếu**

Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tại trường THCS An Điền được thực hiện hàng năm, đều có học sinh tham gia dự thi ở tất cả các môn học, tuy nhiên số lượng học sinh đạt giải ở cấp thành phố và cấp tỉnh còn thiếu tính ổn định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng cùng các tổ chuyên môn đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và đề ra kế hoạch chiến lược lâu dài cho công tác này. Chỉ đạo giáo viên phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi trong thời gian lâu dài, tổ chức kiểm tra, khảo sát học sinh, phối kết hợp với phụ huynh để tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh phát huy hết khả năng của mình. Nhà trường có chế độ khen thưởng thật xứng đáng đối với giáo viên bồi dưỡng và học sinh đạt thành tích trong cuộc thi học sinh giỏi các cấp.

Phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng báo cáo tiến độ theo quy định, tham mưu Hiệu trưởng nhà trường khi cần thiết. Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá kết quả bồi dưỡng và báo cáo về Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường theo quy định. Thay đổi phương thức bồi dưỡng học sinh giỏi theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT phù hợp với chương trình GDPT 2018.

Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi; giao lưu các đơn vị bạn để giáo viên tiếp cận thêm các phương pháp, tài liệu tham khảo,… nhằm nâng cao năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi.

Giáo viên bắt buộc phải vận dụng tốt hơn nữa các phương pháp dạy học tích cực, thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong dạy học. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh, đánh giá theo hướng tiến bộ của học sinh.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện***

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

*Mức 2:*

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

*Mức 3:*

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm, nhà trường có kế hoạch hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Nhà trường có kế hoạch, biện pháp phù hợp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập **[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]**.

Thực hiện sự chỉ đạo của phòng GDĐT Bến Cát, căn cứ tình hình thực tiễn, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được lồng ghép cụ thể trong các hoạt động giáo dục của nhà trường; các kế hoạch hoạt động của Liên đội, của Chi đoàn, hoạt động chủ nhiệm theo từng năm học.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường đưa vào kế hoạch hoạt động giáo dục năm học, đồng thời lập danh sách những học sinh này để giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn kết hợp lưu ý nhằm có giải pháp giáo dục phù hợp, phát huy đúng năng lực sở trường của học sinh để từ đó các em có động lực tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường ***[H1-1.1-05]; [H5-5.1-03].***

b) Nhà trường đã tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Lấy ý kiến của phụ huynh, lập kế hoạch tổ chức phụ đạo cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Ngoài ra, Liên đội phối hợp với nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động để giúp đỡ các em vươn lên trong học tập: tham gia hội trại truyền thống, thi cắm hoa, thiết kế thiệp, lễ hội Trung thu, lễ hội mùa xuân **[H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]**.

Trong từng năm học, nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề tổ, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi khối 7,8, 9 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường đối với học sinh khối 9.

Tổ chức phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi để tham gia thi vòng thành phố và vòng tỉnh.

Hàng năm, trường đều chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, Âm nhạc, Mĩ thuật tham gia các cuộc thi Hội khỏe Phù Đổng, văn nghệ, vẽ tranh…

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, mồ côi, khuyết tật, mặc dù nguồn kinh phí cho mỗi em không đáng kể nhưng nhà trường vẫn thực hiện rà soát hàng năm và hỗ trợ kinh phí học tập, miễn giảm học phí. Bên cạnh đó mỗi năm Phòng GDĐT, Ủy ban nhân dân phường, các tổ chức từ thiện... thường có các suất học bổng dành tặng cho học sinh nghèo. Trường rà soát, lập danh sách phát học bổng cho học sinh đúng đối tượng để đảm bảo quyền lợi cho các em. **[H5-5.2-02]*; [H4-4.2-03]****.*

c) Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi. Nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các cuộc họp với toàn thể giáo viên, đội ngũ cốt cán các bộ môn để đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ thi, kiểm tra nhằm cải tiến chất lượng hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện **[H5-5.2-02], *[H4-4.2-03]***.

Thông qua bài kiểm tra định kì, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đánh giá chất lượng học sinh từng lớp và từng giáo viên giảng dạy để có hướng điều chỉnh trong công tác chỉ đạo. Mỗi học kì đều công khai kết quả học tập và rèn luyện của học sinh toàn trường và thông báo tới phụ huynh kết quả của con em mình. Đồng thời thống kê những học sinh yếu kém để lên kế hoạch phụ đạo, hỗ trợ các em ***[H1-1.7-05]; [H1-1.1-07]***.

Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp quản lý, theo dõi và cập nhật thông tin học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn giúp đỡ trực tiếp và báo với nhà trường để có hướng hỗ trợ, giúp đỡ các em kịp thời ***[H1-1.5-03]. Tuy nhiên*** do học sinh nhập cư, ở trọ, chỗ ở không ổn định nên việc tổ chức đến gia đình học sinh để tìm hiểu, nắm bắt hoàn cảnh gia đình học sinh chưa nhiều.

**Mức 2**

Công tác thực hiện hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện và đã được nhà trường thực hiện và đạt được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục **[H5-5.2-02], [H5-5.2-03]**, ***[H1-1.1-07], [H5-5.1-03]***.

**Mức 3**

Đội tuyển thể dục thể thao, nghệ thuật của nhà trường đạt được các thành tích trong các hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố và giải thể thao tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên số lượng giải cao chưa nhiều.

**2. Điểm mạnh**

Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, thành lập các câu lạc bộ cho học sinh có năng khiếu như: Câu lạc bộ thể dục thể thao, câu lạc bộ tiếng Anh,...

Nhà trường đã tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Cuối năm học nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; đáp ứng được mục tiêu giáo dục đã đề ra. Mỗi năm học đều có học sinh năng khiếu về thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**3. Điểm yếu**

Đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường có tổ chức đến gia đình học sinh để tìm hiểu, nắm bắt hoàn cảnh gia đình học sinh nhưng chưa nhiều (do học sinh nhập cư, ở trọ, chỗ ở không ổn định).

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì và phát huy các giải pháp, các hoạt động giáo dục có hiệu quả trong các năm học qua.

Huy động các nguồn lực hỗ trợ cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm tiếp thêm niềm tin, thêm nghị lực để các em được đến trường. Cụ thể Hiệu trưởng phân công Liên đội tổ chức phong trào “Nuôi heo đất” ở tất cả các chi đội; phân công Chi đoàn giáo viên tổ chức phong trào “Vòng tay yêu thương” để hỗ trợ học sinh khó khăn; Hiệu trưởng tham mưu cho các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương có giải pháp hỗ trợ học sinh tại nơi cư trú. Hiệu trưởng phối hợp cùng Hội khuyến học phường hỗ trợ giúp đỡ các em vượt qua khó khăn hiện tại, không để học sinh nghỉ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ đó đảm bảo duy trì sĩ số của nhà trường và nâng cao chất lượng đại trà, tạo sự gần gũi của học sinh và giáo viên, tạo uy tín và niềm tin đối với cha mẹ học sinh.

Ngay từ giai đoạn học đầu cấp (lớp 6), thường xuyên kiểm tra đánh giá học sinh các khối lớp theo hướng phát triển năng lực nhằm giới thiệu học sinh năng khiếu vào các đội tuyển.

Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thường xuyên tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa, hướng dẫn học sinh xác định mục tiêu học tập, tư vấn hướng nghiệp từ đó học sinh có động lực phấn đấu học tập tốt hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định***

*Mức 1:*

*a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*

*b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả (biên bản + đề thi)*

*c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

*Mức 2:*

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp trung học phổ thông từ năm học 2008-2009; công văn 427/SGDĐT-GDTrH ngày 23/7/2017 của Sở giáo dục đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục Lịch sử, Địa lí địa phương tỉnh Bình Dương; công văn số 1859/SGDĐT-GDTrHTX ngày 22/10/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục môn Lịch sử và Địa lí địa phương năm học 202 - 2022; công văn 1706/SGDĐT-GDTrHTX ngày 30/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục của địa phương lớp 6 năm học 2021- 2022; công văn 2257/SGDĐT-GDTrHTX ngày 05/10/2022 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục môn Lịch sử và Địa lí địa phương theo Chương trình GDPT 2006; công văn 2596/SGDĐT-GDTrHTX ngày 21/11/2022 về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương lớp 6, lớp 7 từ năm học 2022 – 2023; công văn số 3322/SGDĐT-GDTrH ngày 28/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục của địa phương tỉnh Bình Dương lớp 8 và lớp 11 từ năm học 2023-2024;. Nhà trường tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục địa phương cho học sinh theo tài liệu biên soạn đã được phê duyệt. Qua công tác giáo dục nội dung giáo dục địa phương góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lí, Hoạt động ngoài giờ lên lớp. Môn lịch sử trong phân phối chương trình mỗi khối đều có tiết học tìm hiểu về lịch sử địa phương theo quy định. Qua đó các em được hiểu biết về lịch sử địa phương, các em tự hào và phát huy được truyền thống tốt đẹp của quê hương **[H5-5.3-01]**.

Số tiết giảng dạy chương trình giáo dục địa phương được phân bố ở các môn học theo khối, lớp cụ thể như sau:

Từ năm học 2019 – 2020 và năm học 2020 - 2021:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Lịch sử /năm** | **Địa lí /năm** | **Ngữ văn/năm** |
| 6 | 1 | 0 | 5 |
| 7 | 3 | 0 | 5 |
| 8 | 4 | 2 | 5 |
| 9 | 2 | 2 | 5 |

Năm học 2021 - 2022:

Theo chương trình GDPT 2018

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **chủ đề 1** | **chủ đề 2** | **chủ đề 3** | **chủ đề 4** | **chủ đề 5** | **chủ đề 6** |
| 6 | 6 | 7 | 6 | 3 | 6 | 3 |

Chương trình giáo dục theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Lịch sử /năm** | **Địa lí /năm** | **Ngữ văn/năm** |
| 7 | 3 | 0 | 5 |
| 8 | 4 | 2 | 5 |
| 9 | 2 | 2 | 5 |

Năm học 2022 - 2023:

Theo chương trình GDPT 2018

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **chủ đề 1** | **chủ đề 2** | **chủ đề 3** | **chủ đề 4** | **chủ đề 5** | **chủ đề 6** |
| 6 | 6 | 7 | 6 | 3 | 6 | 3 |
| 7 | 5 | 11 | 6 | 6 | 4 | 3 |

Chương trình giáo dục theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Lịch sử /năm** | **Địa lí /năm** | **Ngữ văn/năm** |
| 8 | 4 | 2 | 5 |
| 9 | 2 | 2 | 5 |

Năm học 2023 - 2024:

Theo chương trình GDPT 2018

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **chủ đề 1** | **chủ đề 2** | **chủ đề 3** | **chủ đề 4** | **chủ đề 5** | **chủ đề 6** |
| 6 | 6 | 7 | 6 | 3 | 6 | 3 |
| 7 | 5 | 11 | 6 | 6 | 4 | 3 |
| 8 | 6 | 4 | 8 | 6 | 4 | 3 |

Chương trình giáo dục theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Lịch sử /năm** | **Địa lí /năm** | **Ngữ văn/năm** |
| 9 | 2 | 2 | 5 |

b) Nhà trường đã thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo chương trình biên soạn của Sở GDĐT Bình Dương. Trong quá trình kiểm tra từng môn học, giáo viên có lồng ghép trong đề kiểm tra các câu hỏi về nội dung giáo dục địa phương nhằm đảm bảo tính khách quan và hiệu quả việc học và nắm bắt các nội dung giáo dục địa phương của học sinh **[H5-5.3-04]**.

c) Hàng năm, Hiệu trưởng giao tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với thư viện thực hiện công tác rà soát tài liệu giáo dục địa phương để tiến hành đăng ký mua bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của học sinh từng năm học trong hoạt động môn giáo dục địa phương của môn Lịch sử và Địa lí địa phương. Giáo viên bộ môn xây dựng đầy đủ kế hoạch bài dạy theo số tiết được quy định trong các công văn hướng dẫn của Sở GDĐT. Giáo viên giảng dạy đa số là người điạ phương nên việc am hiểu về địa lí, lịch sử, truyền thống,... địa phương một cách sâu sắc. Giáo viên trẻ, nhiệt tình nên thường xuyên nghiên cứu, tìm hiểu cập nhật tài liệu, bổ sung các nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với thực tiễn của địa phương **[H5-5.3-05].**

**Mức 2**

Nội dung giáo dục địa phương được đưa vào giảng dạy và lồng ghép trong một số môn học tại trường, mỗi môn học đưa học sinh tìm hiểu một số nội dung khác nhau, qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của địa phương, khơi dậy niềm tự hào, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, góp phần thực hiện mục tiêu của các môn học, gắn lí luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Bình Dương là một địa phương có nhiều di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, khu du lịch như: Nhà tù Phú Lợi**, Khu Tam giác Sắt Bến Cát, Địa đạo Củ Chi,** khu du lịch Đại Nam,... Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức tham quan, dã ngoại, về nguồn cho học sinh **[H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]**.

**2. Điểm mạnh**

Giáo viên xây dựng đầy đủ các kế hoạch bài dạy, kế hoạch dạy học theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

Giáo viên tập huấn chương trình giáo dục địa phương đầy đủ, có hướng dẫn và tổ chức áp dụng tại trường. Việc triển khai được thực hiện theo từng tổ bộ môn.

Công tác rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm do tổ chuyên môn phối hợp với giáo viên bộ môn và thư viện thực hiện.

**3. Điểm yếu**

Trong các năm học 2019 - 2020 đến 2021 - 2022, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nội dung giáo dục địa phương chủ yếu thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

Do kinh phí còn hạn hẹp nên chưa có nhiều các hoạt động thực tế để học sinh biết rõ hơn về các di tích lịch sử của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng đề ra kế hoạch và biện pháp cụ thể chỉ đạo giáo viên bộ môn nghiên cứu và chọn những bài dạy phù hợp để lồng ghép làm tăng tính lý luận với thực tiễn.

Hàng năm nhà trường bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu.

Tích cực tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình như: về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa để bồi dưỡng cho các em tình yêu, lòng tự hào về quê hương.

Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh liên quan đến nội dung giáo dục địa phương. Phối hợp với Liên đội, Đoàn thanh niên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, các buổi tham gia về nguồn, tìm hiểu di tích lịch sử, văn hóa của địa phương.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 2**

***Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp***

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

*b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với các môn học từ đó đề ra kế hoạch thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tùy theo đặc thù của bộ môn. Bên cạnh đó, nhà trường đã tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm. Ngoài ra, học sinh khối 9 được định hướng nghề nghiệp thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động hướng nghiệp của giáo viên chủ nhiệm **[H5-5.4-01],[H5-5.4-02], [H5-5.4-03].**

b) Nhà trường tổ chức thực hiện hoạt động, giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể của từng bộ môn, nhà trường phối hợp với các trường Cao đẳng, Trung cấp đã thực hiện giáo dục hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, giúp các em định hướng được nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp THCS **[H5-5.4-02]*.***

c) Hiệu trưởng nhà trường phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tham gia các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường ***[H1-1.7- 04], [H1-1.8-01]***.

Mức 2

a) Nhà trường tiến hành tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp phối hợp với các trường cao đẳng, trung cấp nghề tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, tổ chức cho các em tham quan các khu công nghiệp, các trường dạy nghề ... tổ chức các buổi hướng nghiệp chung cho học sinh toàn trường và tổ chức riêng cho học sinh khối 9. Qua các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước, các kỹ năng cần thiết cho sự phát triển của học sinh, giúp các em có định hướng, chọn lựa nghề nghiệp phù hợp cho tương lai **[H5-5.4-02]*.***

b) Hàng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá kế hoạch, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành. Rà soát các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp trong năm học xem đã thực hiện được hoạt động nào so với kế hoạch đề ra đầu năm **[H5-5.4-01]; [H5-5.4-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

Hàng năm trường đã phân công huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiều hình thức phong phú phù hợp với học sinh. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên và có đánh giá, điều chỉnh định kỳ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động

Phối hợp với các trường cao đẳng, trung cấp đào tạo nghề tư vấn, định hướng nghề nghiệp *g*iúp học sinh xác định được việc học tập chương trình phổ thông hoặc học nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

**3. Điểm yếu**

Các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp bằng hình thức tham quan thực tế còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện tốt công tác hoạt động giáo dục, trải nghiệm cho các em tham gia vào hoạt động trải nghiệm thực tế nhiều hơn với nhiều hình thức phong phú và đa dạng hơn. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp.

Nhà trường tiếp tục phối hợp với các trường cao đẳng, trung cấp dạy nghề tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, giáo dục nghề cho học sinh sau tốt nghiệp THCS bằng nhiều hình thức khác nhau trong đó có tham quan thực tế.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp nhằm nâng cao ý thức tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc tuyên truyền vận động học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh***

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

*Mức 2:*

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

*Mức 3:*

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phươn*g.* Thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh thông qua việc lồng ghép vào hoạt động dạy học theo chủ đề, các buổi giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt đội theo chủ điểm hàng tháng và sinh hoạt đầu tuần **[H5 -5.5- 01], [H5-5.5-02]**.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục. Giáo viênnhà trường đã tìm hiểu tâm lý, đối tượng học sinh đảm bảo phù hợp theo độ tuổi, vùng miền để lồng ghép vào các tiết học từ đó hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường có hiệu quả. Qua các hoạt động giáo dục học sinh có chuyển biến tích cực và ngày càng nhận thức tốt hơn **[H5-5.5-01], [H5-5.5-02], [H5-5.5-03]**.

c*)* Nhà trường đã tổ chức các hình thức tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về việc lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy cô và người lớn, sử dụng mạng xã hội tích cực, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc tổ chức các hình thức sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Từ đó đạo đức lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa, dân tộc Việt Nam **[H5-5.5-02], [H5-5.5-03], [H5-5.5-05]**, ***[H1-1.1-07];***  **[*H5-5.4-03].***

Mức 2

a) Giáo viên hướng dẫn cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân thông qua việc phổ biến kế hoạch giáo dục pháp luật hàng năm, trong đó có việc phổ biến thông tư 58, thông tư 26 và thông tư 22 của Bộ giáo dục. Trường tổ chức các hoạt động thi đua giữa các lớp, giữa học sinh. Hàng tuần giáo viên chủ nhiệm tiến hành bình xét 01 học sinh tiêu biểu của lớp tuyên dương, mỗi học kỳ, cuối năm đều có phần thưởng cho học sinh giỏi nhất khối, tạo động lực lớn cho học sinh phấn đấu thường xuyên trong năm học **[H5-5.5-01], [H5-5.5-04]**, ***[H1-1.5-03], [H5-5.2-03].***

b) Từ những kiến thức đã được lĩnh hội qua kiểm tra, đánh giá, thực hành và trãi nghiệm thực tế… phù hợp với đặc trưng từng bộ môn. Phát động học sinh tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật do Phòng giáo dục, Sở giáo dục tổ chức. Phối hợp với tổ chuyên môn, tổ chức các chuyên đề ngoại khóa ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn. Từ đó khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển **[H5-5.5-03], [H5–5.5–04], [H5-5.5-05]**, ***[H1-1.5-03].***

Mức 3

Hàng năm Ban lãnh đạo lên kế hoạch, phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ và tổ chức các cuộc thi KHKT **[H5-5.5-03]**; ***[H5-5.2-03].***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các buổi tuyên truyền, thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa để giáo dục kĩ năng sống cho học sinh. Qua đó, giúp các em có thêm kỹ năng sống và phát triển hơn năng lực của bản thân.

Giáo viên nhà trường luôn chủ động, sáng tạo tìm hiểu đối tượng học sinh vân dụng các phương pháp, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, giáo dục tốt kỹ năng sống cho học sinh thông qua các buổi tuyên truyền, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ.

Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, sinh hoạt ngoại khóa để giáo dục về kỹ năng sống cho học sinh.

**3. Điểm yếu**

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh nhà trường chưa đạt kết quả cao do việc tổ chức các hoạt động hình thành và phát triển các kỹ năng sống cho học sinh chưa phong phú đa dạng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những ưu điểm mạnh đã đạt được trong thời gian qua, thực hiện tốt việc giáo dục rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh bằng cách: Chỉ đạo các tổ chuyên môn, Đội thực hiện phong phú đa dạng việc giảng dạy tích hợp vào các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa. Học tập kinh nghiệm từ các trường bạn về việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh một cách đa dạng phong phú hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục***

*Mức 1:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

*Mức 2:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

*Mức 3:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

*- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.*

*b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

*- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

*- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong những năm học qua chất lượng học tập của nhà trường đã có nhiều tiến bộ, hàng năm nhà trường đều có kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh theo từng khối lớp từng bước được nâng lên đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường đề ra **[H5–5.6–01]; *[H1– 1.1– 07]*.**

**Thống kê học lực:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số học sinh** | **Học lực** | | | | | | | | | |
| **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| **SL** | **Tỉ lệ %** | **SL** | **Tỉ lệ %** | **SL** | **Tỉ lệ %** | **SL** | **Tỉ lệ %** | **SL** | **Tỉ lệ %** |
| 2019-2020 | 829 | 83 | 10.0 | 245 | 29.6 | 436 | 52.6 | 42 | 5.1 | 23 | 2.77 |
| 2020-2021 | 1078 | 157 | 14.6 | 375 | 34.8 | 462 | 42.9 | 54 | 5.0 | 30 | 2.78 |
| 2021-2022 | 1063 | 221 | 20.8 | 406 | 38.2 | 404 | 38.0 | 30 | 2.8 | 2 | 0.19 |
| 2022-2023 | 1234 | 280 | 22.7 | 496 | 40.2 | 419 | 34.0 | 39 | 3.2 | 0 | 0 |
| 2023-2024 | 1432 | 368 | *25.7* | 321 | *36.4* | 536 | *37.4* | 7 | *0.48* | 0 | *0.00* |

**Thống kê hạnh kiểm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số học sinh** | **Hạnh kiểm** | | | | | | | |
| **Tốt** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | |
| **SL** | **Tỉ lệ %** | **SL** | **Tỉ lệ %** | **SL** | **Tỉ lệ %** | **SL** | **Tỉ lệ %** |
| 2019-2020 | 829 | 636 | 76.7 | 184 | 22.2 | 9 | 1.09 | 0 | 0 |
| 2020-2021 | 1078 | 875 | 81.2 | 182 | 16.9 | 20 | 1.8 | 1 | 0 |
| 2021-2022 | 1063 | 950 | 89.4 | 108 | 10.2 | 5 | 0.5 | 0 | 0 |
| 2022-2023 | 1234 | 1113 | 90.2 | 45 | 9.3 | 6 | 0.5 | 0 | 0 |
| 2023-2024 | 1432 | 1374 | 95.9 | 56 | 3.9 | 2 | 0.1 | 0 | 0 |

b) Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường **[H5–5.6–02]; [H5–5.6–03]**, nhà trường có tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm là:

**Tỷ lệ học sinh lên lớp:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số học sinh** | **Lên lớp thẳng** | | **Lên lớp sau khi**  **thi lại** | | **Lưu ban** | |
| **SL** | **Tỉ lệ %** | **SL** | **Tỉ lệ %** | **SL** | **Tỉ lệ %** |
| 2019-2020 | 829 | 679 | 81.9 | 764 | 92.2 | 65 | 7.8 |
| 2020-2021 | 1078 | 960 | 89.5 | 994 | 92.2 | 84 | 7.8 |
| 2021-2022 | 1063 | 1031 | 96.8 | 1034 | 97.3 | 29 | 2.7 |
| 2022-2023 | 1234 | 1195 | 96.9 | 1214 | 98.4 | 20 | 1.6 |
| 2023-2024 | 1432 | 1422 | 99.3 | 1425 | 99.5 | 7 | 0.5 |

**Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số học sinh xét tốt nghiệp** | **Kết quả xét tốt nghiệp THCS** | **Tỷ lệ tốt nghiệp THCS** |
| 2019-2020 | 122 | 114 | 93.4 |
| 2020-2021 | 166 | 159 | 95.8 |
| 2021-2022 | 191 | 189 | 98.9 |
| 2022-2023 | 225 | 223 | 99.2 |
| 2023-2024 | 314 | 314 | 100 |

c) Nhà trường đều định hướng hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh vào các trường trung cấp chuyên nghiệp và các trường THPT trong tỉnh đạt theo kế hoạch đề ra **[H5–5.6–02]**.

Mức 2:

a) Trong 5 năm kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực. **[H5-5.6-01] *,[H1–1.1–07]***.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 5 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá **[H5–5.6–03] *,[H1–1.1–07]***.

**2. Điểm mạnh**

Kết quả xếp loại về học lực của học sinh các khối lớp đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục của cấp học; chỉ tiêu của Phòng GDDT và chỉ tiêu kế hoạch của nhà trường đề ra.

Trường THCS An Điền đã có những biện pháp cụ thể với từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nên đã có những chuyển biến rõ rệt tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng, học sinh yếu, kém giảm.

**3. Điểm yếu**

Tỉ lệ học sinh lên lớp sau khi thi lại chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường có giải pháp hiệu quả hơn nữa trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững.

Chỉ đạo giáo viên có giải pháp ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt về học lực trong thời gian hè hiệu quả để đạt kết quả tốt nhất sau khi học sinh thi lại.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh**:

Trong năm qua, nhà trường đã không ngừng đổi mới các hoạt động giáo dục và tìm ra nhiều biện pháp nâng cao kết quả giáo dục; thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của ngành và chương trình giáo dục của nhiệm vụ từng năm học. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học, học kỳ, tháng, tuần. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phổ cập giáo dục ở địa phương. Có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém phù hợp. Tổ chức được các hoạt động văn hóa thể thao với sự tham gia tích cực của học sinh, đồng thời chú trọng công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học theo sự chỉ đạo của cấp trên. kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu theo quy định.

**Điểm yếu:**

Trong các năm học 2019 - 2020 đến 2021 - 2022, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nội dung giáo dục địa phương chủ yếu thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

Do kinh phí còn hạn hẹp nên chưa có nhiều các hoạt động thực tế để học sinh biết rõ hơn về các di tích lịch sử của địa phương.

Các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp bằng hình thức tham quan thực tế còn ít.

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh nhà trường chưa đạt kết quả cao do việc tổ chức các hoạt động hình thành và phát triển các kỹ năng sống cho học sinh chưa phong phú đa dạng.

Tỉ lệ học sinh lên lớp sau khi thi lại còn thấp.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tổng số lượng tiêu chí | 06 | 06 | 04 |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu | 06/06 | 06/06 | 01/04 |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 00/06 | 00/06 | 03/04 |
| **Tỉ lệ đạt yêu cầu** | **100%** | **100%** | **33.3%** |
| **Tỉ lệ không đạt yêu cầu** | **00%** | **00%** | **66.7%** |

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Quá trình tự đánh giá của trường THCS An Điền được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, được đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể CB, GV, NV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo, là một công trình khoa học, sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức của CB, GV, NV cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ TĐG chất lượng giáo dục. Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT; Công văn số 932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở GDPT. Trường THCS An Điền tự đánh giá kết quả hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 như sau:

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 28 /28 tiêu chí, đạt tỷ lệ:100%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 00 /28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00%;

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt 8/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 40%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 12/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 60%;

- Mức đánh giá của trường: Mức 2;

Trường THCS An Điền đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1;

Trên đây là toàn bộ bản báo cáo tự đánh giá của Trường THCS An Điền về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, các thành viên trong hội đồng đánh giá ngoài, đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn về hồ sơ theo đúng quy định. Trường THCS An Điền đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GDĐT Bình Dương;  - Phòng GDĐT Bến Cát;  - Lưu: VT. | **TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**  CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG |

HIỆU TRƯỞNG

**Nguyễn Văn Hiệp**